



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

1. Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
2. Mẫu Giấy ủy quyền dự họp;
3. Mẫu đăng ký dự họp;
4. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
5. Nguyên tắc làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;
6. Thể lệ biểu quyết tại cuộc họp;
7. Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị;
8. Báo cáo của Tổng Giám Đốc;
9. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát;
10. Tờ trình v/v kế hoạch kinh doanh năm 2018;
11. Tờ trình v/v phân phối lợi nhuận năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2018;
12. Tờ trình v/v thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2018;
13. Tờ trình về việc thông qua thù lao của HĐQT và thù lao BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao của HĐQT và thù lao BKS năm 2018;
14. Tờ trình v/v sửa đổi Điều lệ và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
15. Dự thảo Điều lệ sửa đổi;
16. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty;
17. Bản cung cấp thông tin của ông Trương Công Thắng – thành viên Hội đồng Quản trị thay thế cho ông Lê Trung Thành từ nhiệm;
18. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020:
 - Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát;
 - Mẫu Đơn đề cử/ ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát;
 - Mẫu Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên Ban Kiểm soát.
19. Bản dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa trân trọng thông báo và kính mời Quý Cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Thời gian: 08 giờ 00, thứ ba, ngày 10 tháng 4 năm 2018.

Địa điểm: Khu Du lịch Tân Cảng - A100 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh (Nhà hàng Thanh Thủy).

Nội dung chính của Đại hội:

- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị;
- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát;
- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2018;
- Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa theo danh sách cổ đông chốt ngày 22 tháng 3 năm 2018.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp cần mang theo: Thư mời cùng với Giấy ủy quyền (*đối với trường hợp được ủy quyền*), CMND/CCCD/ Hộ chiếu còn hiệu lực (bản chính).

Nội dung và tài liệu Đại hội:

Toàn bộ nội dung và tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty www.vinacafebienhoa.com.

Đăng ký tham dự Đại hội:

Để tiện việc sắp xếp, tổ chức và đón tiếp, xin Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự họp hoặc ủy quyền cho người khác dự họp và gửi về trụ sở Công ty theo đường bưu điện, hoặc fax trước 16 giờ 00 ngày 06/4/2018.

Để có thêm thông tin chi tiết về nội dung cuộc họp, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ:

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa – Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai
ĐT: (0251) 3 836 554; Fax: (0251) 3834967; E-mail: vinacafe@vinacafebienhoa.com
Ms. Nguyễn Thị Thúy Hằng (0933706732).

Trân trọng thông báo và kính mời.

Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Quang Vũ

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v: Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Tên cổ đông:

Số ĐKSH: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần sở hữu:

Bằng văn bản này tôi/ chúng tôi ủy quyền cho:

Ông/ Bà: Năm sinh:

CMND/ Hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

được quyền thay mặt tôi/ chúng tôi tham dự và biểu quyết trên cổ phần đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của cổ đông trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 10/4/2018 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

Văn bản ủy quyền này có hiệu lực từ ngày ký và hết hiệu lực khi kết thúc phiên họp Đại hội đồng cổ đông Công ty như đã nêu trên.

Tôi/ Chúng tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này.

....., ngày..... tháng..... năm 2018

Người được ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Người/ tổ chức ủy quyền

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

.....

.....

GIẤY ĐĂNG KÝ

(V/v: Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Tên cổ đông:

Số ĐKSH: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần sở hữu:

Bằng văn bản này tôi/ chúng tôi xác nhận:

- Sẽ dự cuộc họp:
- Sẽ ủy quyền cho ông/bà (đính kèm Giấy ủy quyền):

....., ngày tháng năm 2018

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

.....

Ghi chú: Để công tác tổ chức được chu đáo, Quý Cổ đông vui lòng xác nhận việc dự họp bằng cách gửi phiếu này theo đường bưu điện hoặc fax về Công ty theo địa chỉ và người liên hệ ghi trong Thư mời.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Thời gian: Thứ ba, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Địa điểm: Khu Du lịch Tân Cảng - A100 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh (Nhà hàng Thanh Thủy).

STT	NỘI DUNG	THỜI GIAN
1	Đón khách và đăng ký cổ đông	08h00' - 08h45'
2	Khai mạc: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	08h45' - 08h50'
3	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông - Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu và bầu cử - Thông qua nguyên tắc làm việc của Đại hội 	08h50' - 09h00'
4	Thông qua Chương trình Đại hội	09h00' - 09h05'
5	Báo cáo của Hội đồng Quản trị về công tác quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty	09h05' - 09h20'
6	Báo cáo của Tổng Giám đốc	09h20' - 09h40'
7	Báo cáo của Ban Kiểm soát	09h40' - 09h50'
8	<p>Các Tờ trình của Hội đồng Quản trị về:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018; - Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2018; - Báo cáo chi phí hoạt động của HĐQT, thù lao BKS năm 2017 và đề xuất thù lao của HĐQT, BKS năm 2018; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018; - Sửa đổi Điều lệ Công ty; - Thông báo việc từ nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát và Thông báo về việc đề cử/ ứng cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 thay thế thành viên từ nhiệm; - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. 	09h50' - 10h10'
9	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thể lệ biểu quyết và bầu cử - Biểu quyết thông qua các Nghị quyết của Đại hội và thực hiện bầu cử 	10h10' - 10h30'
10	Giải lao	10h30' - 10h50'
11	Phát biểu ý kiến và thảo luận	10h50' - 11h05'
12	Kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu và kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát thay thế.	11h05' - 11h20'
13	<p>Đọc Biên bản cuộc họp</p> <p>Thông qua Biên bản cuộc họp</p> <p>Bế mạc</p>	11h20' - 11h30'

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

(Ngày 10 tháng 4 năm 2018)

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa được tiến hành khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và làm việc theo chương trình, nội dung đã được thông qua.
2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp, được phát 3 Phiếu biểu quyết, gồm:
 - 2.1 Phiếu biểu quyết giơ tay: Biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu, không thu vào thùng phiếu.
 - 2.2 Phiếu biểu quyết số 1: Biểu quyết thông qua các vấn đề in sẵn trong Phiếu biểu quyết.
 - 2.3 Phiếu biểu quyết số 2: Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 - 2020.
 - 2.4 Phiếu biểu quyết số 3: Dùng để biểu quyết khi phát sinh vấn đề mới tại Đại hội cần phải bỏ phiếu kín.
3. Cổ đông kiểm tra lại số lượng Phiếu biểu quyết được nhận và các thông tin ghi trên Phiếu biểu quyết (đặc biệt là tổng số phiếu biểu quyết), nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban tổ chức để được cấp lại Phiếu biểu quyết chính xác.
4. Đoàn Chủ tịch có quyền điều hành Đại hội theo quy định pháp luật và cổ đông dự họp có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và quyết định của Đoàn Chủ tịch.
5. Cổ đông bỏ ra về khi chưa hết chương trình Đại hội thì coi như cổ đông đó tự ý từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình tại Đại hội từ thời điểm đó.
6. Cổ đông đến muộn sẽ được tham gia biểu quyết các vấn đề tham gia biểu quyết các vấn đề phát sinh sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký dự họp.
7. Cổ đông được quyền phát biểu ý kiến tại cuộc họp hoặc ghi ý kiến vào giấy và gửi cho Ban Thư ký. Ban Thư ký sẽ tập hợp lại và gửi cho Đoàn Chủ tịch. Đề nghị cổ đông không phát biểu những nội dung không liên quan đến chương trình họp đã được Đại hội thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”) ngày 11/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).

Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa xin công bố thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

1. Phiếu biểu quyết:

Ban tổ chức phát hành 03 loại Phiếu biểu quyết, gồm:

- 1.1. Phiếu biểu quyết giơ tay: để biểu quyết một số vấn đề thông thường theo đề nghị của Đoàn Chủ tịch tại cuộc họp và không phải thu vào thùng phiếu.
- 1.2. Phiếu biểu quyết lựa chọn (lựa chọn: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến): để biểu quyết về vấn đề quan trọng trình xin ý kiến Đại hội theo báo cáo, đề nghị của Đoàn Chủ tịch tại cuộc họp và được thu vào thùng phiếu.
- 1.3. Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020.

2. Cách thức biểu quyết:

- 2.1. **Đối với Phiếu biểu quyết giơ tay:** biểu quyết theo phổ thông đầu phiếu.

Đối với một số vấn đề thông thường như bầu ban bầu cử và ban kiểm phiếu; thông qua Chương trình họp, Nghị quyết của Đại hội, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp giơ Phiếu biểu quyết giơ tay khi Đoàn Chủ tịch lần lượt đề nghị biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.

- 2.2. **Đối với Phiếu biểu quyết lựa chọn** (lựa chọn: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến): biểu quyết theo số cổ phần đại diện.

2.2.1 Đề nghị cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đánh dấu V hoặc X vào **một** trong 03 ô cần biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.

2.2.2 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp không đánh dấu vào bất kỳ ô nào hoặc không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu thì được xem là **Không có ý kiến**.

2.3. **Đối với Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020:** biểu quyết theo hình thức bầu dồn phiếu:

2.3.1 Danh sách các ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự a,b,c theo cột họ và tên của ứng cử viên.

2.3.2 Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp có **Tổng số phiếu bầu** tương ứng với số phiếu biểu quyết trên lá phiếu nhân với số lượng thành viên Ban Kiểm Soát cần bầu bổ sung.

2.3.3 Cách thức bầu:

- i. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp bầu ai thì viết số phiếu bầu vào dòng tương ứng với tên của ứng cử viên đó.
- ii. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp có thể dùng toàn bộ **Tổng số phiếu bầu của Lá phiếu biểu quyết** của mình để bầu cho một ứng cử viên hoặc bầu cho nhiều ứng cử viên nhưng tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên phải **nhỏ hơn hoặc bằng Tổng số phiếu bầu của Lá phiếu biểu quyết**.
- iii. Trường hợp không bầu cho ứng cử viên nào thì có thể để trống ô tương ứng với tên của ứng cử viên đó hoặc ghi số “0” vào ô tương ứng với tên của ứng cử viên đó.
- iv. Nếu cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp không ghi bất kỳ chữ số nào vào các ô của các ứng cử viên thì xem như cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp không bầu cho ai.

Ví dụ:

Cổ đông sở hữu **500** cổ phần thì sẽ có lá phiếu đại diện cho **500** cổ phần.

Số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu bổ sung là: 1 thành viên.

Tổng số phiếu bầu của lá phiếu biểu quyết là: 500 cổ phần x 1 = 500 phiếu

Trường hợp có 2 ứng cử viên. Tùy theo lựa chọn của cổ đông, có thể có các cách biểu quyết sau:

(i)

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU
1	Hoàng Văn D	200
2	Nguyễn Văn A	200

(ii)

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU
1	Hoàng Văn D	500
2	Nguyễn Văn A	

(iii)

STT	HỌ VÀ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU
1	Hoàng Văn D	0
2	Nguyễn Văn A	0

2.4. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cử đồng có thể liên hệ với Ban tổ chức để xin cấp lại phiếu biểu quyết mới và phải nộp lại phiếu cũ.

3. Nguyên tắc xác định Phiếu biểu quyết hợp lệ và Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

3.1. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định;
- Đối với Phiếu biểu quyết dưới hình thức lựa chọn (Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến) chỉ được đánh dấu V hoặc X vào **một** trong 03 ô cần biểu quyết: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến.
- Đối với Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát: Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên không vượt quá **Tổng số phiếu bầu của Lá phiếu biểu quyết**.

3.2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết không phải do Ban tổ chức phát ra; hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định.
- Đánh dấu nhiều hơn một sự lựa chọn trong ba hình thức lựa chọn: Tán thành; Không tán thành; Không có ý kiến đối với Phiếu biểu quyết dưới hình thức lựa chọn; hoặc đánh dấu khác dấu X hoặc V.
- Đối với Phiếu biểu quyết bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:
 - a. Gạch tên các ứng cử viên trên Phiếu biểu quyết;
 - b. Tổng số phiếu biểu quyết bầu cho các ứng cử viên lớn hơn **Tổng số phiếu bầu của Lá phiếu biểu quyết**.

4. Nguyên tắc thu, kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu:

4.1. Sau khi biểu quyết, cử đồng hoặc người được ủy quyền dự họp bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu đã được niêm phong. Để việc kiểm phiếu được nhanh chóng, đề nghị Quý cử đồng không gấp, bỏ các Phiếu biểu quyết khi bỏ vào thùng phiếu. Việc thu Phiếu biểu quyết kết thúc khi cử đồng hoặc người được ủy quyền dự họp có mặt tại cuộc họp đã cho Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc khi kết thúc thời hạn thu Phiếu biểu quyết do Ban kiểm phiếu thông báo.

4.2. Thủ tục kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu.

- 4.3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành Biên bản có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu bao gồm các nội dung chính theo quy định pháp luật và được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Thông qua quyết định của Đại hội:

Quyết định của Đại hội được thông qua dưới hình thức biểu quyết khi đạt tỷ lệ tối thiểu theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty:

- 5.1. Các quyết định về loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty: có ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt trực tiếp hoặc người đại diện theo uỷ quyền dự họp chấp thuận.
- 5.2. Việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo các nguyên tắc tại mục 6 bên dưới.
- 5.3. Các vấn đề khác: có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có mặt trực tiếp hoặc người đại diện theo uỷ quyền dự họp chấp thuận.

6. Nguyên tắc trúng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

- 6.1. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát bổ sung được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu bổ sung theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua trước đó.
- 6.2. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau này.

7. Khiếu nại về việc biểu quyết và kiểm phiếu:

- Mọi khiếu nại, thắc mắc về việc biểu quyết và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu giải quyết trong trường hợp khiếu nại, thắc mắc được nêu trước khi Biên bản họp được công bố.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

I- BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2017

Năm 2017, tiếp tục là một năm kinh doanh ổn định và thành công của Vinacafé Biên Hòa khi hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra, cụ thể:

- Doanh thu thuần:
3.249 tỷ đồng, bằng 98% so với năm 2016 và so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế:
369 tỷ đồng, bằng 97% so với lợi nhuận sau thuế năm 2016 và so với kế hoạch.

2. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thường xuyên giám sát và đảm bảo hoạt động của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ và các quy chế của Công ty, đồng thời chấp hành các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng Quản trị Công ty.

Năm 2017, Hội đồng Quản trị có thay đổi một nhân sự là ông Trương Công Thắng được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị thay thế cho ông Lê Trung Thành từ nhiệm. Việc bổ nhiệm ông Trương Công Thắng sẽ được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

3. Tổng kết các cuộc họp và quyết định của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị Vinacafé Biên Hòa đã họp tập trung 04 buổi, tiến hành lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản 03 lần và đã quyết định các vấn đề sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	22/3/2017	Phê duyệt các vấn đề trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.
2	02/2017/NQ-HĐQT	04/5/2017	Phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty tại Ngân hàng.
3	03/2017/NQ-HĐQT	24/8/2017	Phê duyệt việc từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Lê Trung Thành và việc HĐQT tạm thời bầu bổ sung ông Trương Công Thắng làm thành viên HĐQT.
4	04/2017/NQ-HĐQT	24/8/2017	Phê duyệt các giao dịch với người có liên quan.

5	05/2017/NQ-HĐQT	14/11/2017	Phê duyệt việc tạm ứng cổ tức năm 2017.
6	06/2017/NQ-HĐQT	05/12/2017	Phê duyệt hạn mức tín dụng của Công ty tại Ngân hàng.
7	07/2017/NQ-HĐQT	05/12/2017	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

II- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Mục tiêu năm 2018

DVT: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Mục tiêu 2017
1	Doanh thu thuần	3.100 – 3.300 (*)
2	Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	450 – 500

(*) thay đổi mô hình bán hàng

Các định hướng chiến lược:

- Vinacafé Biên Hòa tiếp tục đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới, làm cho cà phê trở thành một thức uống được ưa chuộng và sử dụng hàng ngày trên khắp Việt Nam.
- Thâm nhập và đẩy mạnh ngành hàng nước giải khát dựa trên sản phẩm chủ lực là cà phê.
- Các sản phẩm cà phê, từ cà phê, các sản phẩm thực phẩm và đồ uống mới khác sẽ là những đột phá trong việc tạo ra các nhu cầu mới và sở hữu những thành quả từ việc tạo dựng thương hiệu mới và đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.

Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Đã ký, đóng dấu)

PHẠM QUANG VŨ

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

NỘI DUNG: KẾT QUẢ KINH DOANH 2017 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH 2018

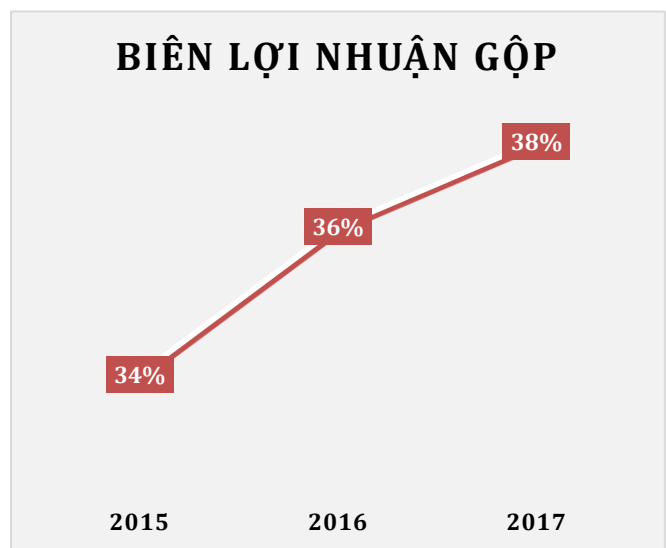
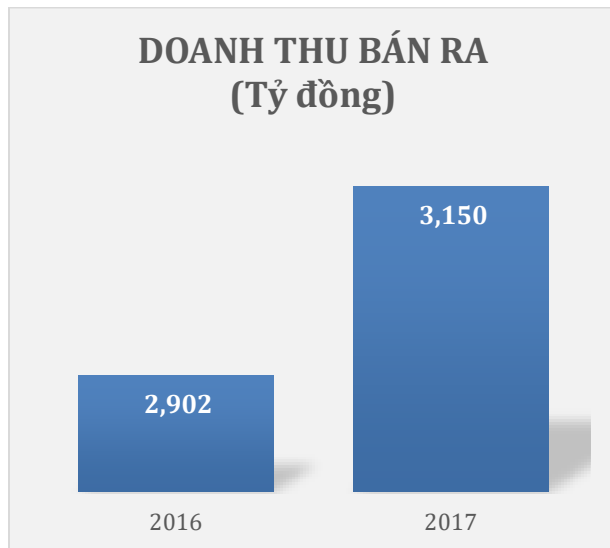
I. TẦM NHÌN 2020:

“Luôn luôn đổi mới để cách mạng hóa cách thưởng thức cà phê của hàng triệu người Việt Nam và toàn thế giới với ly cà phê nguyên bản ngon độc đáo kiểu Việt Nam”

II. TỔNG KẾT KINH DOANH NĂM 2017

Chúng ta đã gần như hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2017. Cụ thể, về doanh thu chúng ta đã đạt mức doanh thu thuần 3.249 tỷ, đạt 98% so với kế hoạch và giảm nhẹ 2% so với doanh thu thuần năm 2016. Lợi nhuận sau thuế chúng ta đạt 97% so với kế hoạch đạt mức 369 tỷ, thấp hơn kết quả kinh doanh năm 2016 3%. Kết quả kinh doanh tuy có giảm nhẹ so với kế hoạch đề ra ban đầu do chúng ta tái cơ cấu lại tồn kho bằng cách giảm lượng bán vào, đồng thời tăng lượng bán ra thị trường từ Nhà phân phối để gia tăng sức mạnh cho hệ thống phân phối, nhưng chúng ta cũng đạt được khá nhiều kết quả tích cực cho hoạt động kinh doanh trong năm qua.

	Đvt	2016	2017	Biến động	
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.310	3.249	(61)	-2%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	381	369	(12)	-3%
Biên lợi nhuận gộp	%	36%	38%	2%	
Doanh thu bán ra	Tỷ đồng	2,902	3,150	248	9%
		Kế hoạch	2017	Thực hiện kế hoạch	
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.300	3.249	(51)	-2%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	380	369	(11)	-3%



Một số điểm nổi bật trong hoạt động kinh doanh năm 2017:

1. Mức tăng trưởng vượt bậc của Nước tăng lực vị cà phê Wake-up 247 tiếp tục minh chứng cho quyết định của công ty đầu tư vào lĩnh vực nước giải khát có nguồn gốc cà phê là hoàn toàn đúng đắn. Trong năm 2017, Wake up 247 đã có bước tiến mạnh mẽ hơn và chính thức đạt được mục tiêu nhãn hàng 1.000 tỷ đồng doanh thu với con số doanh thu ấn tượng 1.225 tỷ đồng, tăng trưởng 55% so với năm 2016.
2. Năm 2017, với định hướng tái cơ cấu hàng tồn kho tại hệ thống phân phối, chuyển đổi mô hình kinh doanh từ “Bán hàng hoá” thành “Xây dựng thương hiệu”. Bên cạnh doanh thu thuần giảm nhẹ 2% là sự tăng trưởng 9% doanh thu bán ra từ các nhà phân phối so với năm 2016. Đồng thời, với chính sách thay đổi mô hình kinh doanh này của Công ty mà tổng lượng tồn kho giảm mạnh 49%, từ 584 tỷ đồng xuống còn 297 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016. Điều này thực sự gia tăng sức mạnh cho hệ thống phân phối và giúp các sản phẩm tươi mới hơn khi đến tay người tiêu dùng.
3. Tuy doanh thu năm 2017 có sự giảm nhẹ so với năm 2016 cộng giá nguyên liệu chính là cà phê nhân tăng cao nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, nhưng nhờ tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh nên Biên lợi nhuận gộp của Công ty vẫn giữ được đà tăng đạt mức 38% so với con số 36% năm 2016 và 34% của năm 2015.
4. Tháng 11 năm 2017, nhãn hiệu Vinacafé của công ty vinh dự cùng 3 nhãn hiệu Việt nam và 2 nhãn hiệu nước ngoài khác được Bộ Khoa học và Công nghệ kết hợp cùng Hiệp hội nhãn hiệu quốc tế (INTA) công nhận là Nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam trong Dự án bảo hộ nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam.
5. Năm 2017 cũng ghi nhận một kỷ lục trong mức chia cổ tức trên sàn chứng khoán HOSE. Hội đồng quản trị công ty đã quyết định mức tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt năm 2017 là 66.000 đồng/cổ phiếu, tức là gấp gần 7 lần mệnh giá.

III. MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018 chúng ta đang có được đà tăng trưởng tốt trong năm 2017 về sản lượng bán ra từ hệ thống phân phối, tình hình kinh tế vĩ mô có nhiều thuận lợi mở ra các cơ hội mới cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và công ty ta nói riêng. Trên cơ sở phân tích tổng quát và khách quan tình hình kinh tế 2018 và hoạt động kinh doanh của công ty, Ban Điều Hành xin đề xuất mục tiêu cho năm 2018 như sau:

		Mục tiêu 2018
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.100 – 3.300 (*)
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	Tỷ đồng	450 - 500

(*) Thay đổi mô hình bán hàng

IV. CHIẾN LƯỢC VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018:

1. Tiếp tục phát triển và giữ vững vị trí dẫn đầu trong ngành cà phê hoà tan với hai nhãn hiệu chủ lực là Vinacafe' và Wake-Up.
2. Xây dựng nhãn hiệu Wake-Up là chuyên gia sáng tạo trong lĩnh vực cà phê trên toàn quốc
3. Đẩy mạnh và mở rộng ngành nước giải khát dựa trên sản phẩm chủ lực là Wake-Up 247.
4. Tham gia mạnh mẽ và sáng tạo vào ngành hàng cà phê rang xay.

5. Tận dụng tối đa sức mạnh của các kênh bán hàng chuyên biệt của Masan cho từng ngành hàng bằng cách chuyển đổi mô hình bán hàng từ bán trực tiếp cho các nhà phân phối sang bán qua công ty mẹ cổ phần hàng tiêu dùng Masan.
6. Kiên định với định hướng phát triển kinh doanh bền vững bằng những hoạt động theo hướng “Doing well by doing good” của Tập đoàn Masan.

Chúc tất cả các Quý vị cổ đông một năm 2018 thành công!

Tp. Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám Đốc

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Tân Kỳ

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội Đồng cổ Đông thường Niên 2018)

Kính thưa Đại hội Đồng cổ đông,

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ/VCF ngày 15 tháng 4 năm 2017; và
- Báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán KPMG.
- Năm 2017, Ban kiểm soát đã đặt ra kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra một số lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh kính trình đến Đại hội những kết quả như sau:

a. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát (“BKS”) đã thực hiện những nội dung công việc chính sau:

- Thực hiện công tác giám sát các hoạt động điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- Xem xét và đánh giá báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và kết thúc năm 2017.
- Kiểm soát và đề xuất các biện pháp ngăn ngừa các hoạt động có thể dẫn đến rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã đưa ra những định hướng phát triển sản xuất kinh doanh mang tính chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển trung – dài hạn phù hợp, triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên 2017.
- Hội đồng Quản trị đã quản lý, chỉ đạo các hoạt động của Công ty tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông, Nghị quyết Hội đồng Quản trị.
- Hội đồng Quản trị đều đặn họp định kỳ mỗi quý một lần và đều có sự tham gia của đại diện Ban kiểm soát.

c. Hoạt động của Ban Điều hành và thẩm định Báo cáo tài chính

- Trong năm 2017, Ban Giám đốc đã có những nỗ lực và cố gắng duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận. Kết quả kinh doanh tuy có giảm nhẹ so với kế hoạch là do tái cơ cấu mức tồn kho tại nhà phân phối, tăng chi phí khuyến mãi và quảng cáo nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh và dẫn đầu thị trường.

- Một số chỉ tiêu chính yếu đạt được trong năm 2017 được thể hiện như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tăng/giảm	%
	(tỷ VNĐ)	(tỷ VNĐ)	(tỷ VNĐ)	
Doanh thu thuần	3.249	3.310	-61	-2%
Giá vốn hàng	2.030	2.112	-82	-4%
Lợi nhuận gộp	1.219	1.198	21	2%
Chi phí bán hàng	723	708	15	2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	123	93	30	32%
Lợi nhuận tài chính	80	59	21	36%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	369	381	-12	-3%

EPS	Năm 2017	Năm 2016	Giảm	%
	(VNĐ/cổ phiếu)	(VNĐ/cổ phiếu)	(VNĐ/cổ phiếu)	
	14.015	14.450	-435	-3%

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Kế hoạch 2017	So với kế hoạch (*)	%
	(tỷ VNĐ)	(tỷ VNĐ)	(tỷ VNĐ)	(tỷ VNĐ)	
Doanh thu thuần	3.249	3.310	3.300	-51	-2%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	369	381	380	-11	-3%

- Doanh thu thuần giảm, đạt 3.249 tỷ đồng và gần bằng so với kế hoạch đề ra. Kết quả lợi nhuận sau thuế TNDN đạt 369 tỷ đồng và giảm nhẹ so với kế hoạch 3%.
- Ban Tổng giám đốc thường xuyên tổ chức họp thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết định về những vấn đề chính yếu của Công ty nhằm triển khai thực hiện kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT theo sát Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông.
- Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 phản ánh trung thực hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.
- Việc luân chuyển, lưu trữ, sử dụng và bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ.
- Trong năm 2017, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị của cổ đông liên quan đến HĐQT, BKS và Ban Điều hành.

(*) *Kế hoạch: là số theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông Thường niên 2017*

d. Mối quan hệ của Ban điều hành và Người lao động

- Ban điều hành và Người lao động luôn đặt trọng tâm vào kết quả sản xuất kinh doanh, cùng bàn bạc, thảo luận và đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn.
- Quyền lợi của Người lao động được chăm lo đầy đủ, đúng chế độ quy định như: Chế độ phúc lợi xã hội, chế độ thi đua khen thưởng v.v...

e. Kết luận

- Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát thống nhất ý kiến với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành.
- Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng, nỗ lực của Ban điều hành, cán bộ quản lý và toàn thể Người lao động đã hợp tác mang lại Doanh thu và lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra trong bối cảnh khó khăn chung của thị trường.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát làm việc theo đúng chức năng mà luật pháp và điều lệ của Công ty đã quy định.

f. Kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát năm 2018

- Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018.
- Căn cứ vào nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018, xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành.

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Trân trọng.

Tp. Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký, đóng dấu)

HUỲNH THIÊN PHÚ

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
(V/v: kế hoạch kinh doanh năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 11/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HDQT ngày 21/3/2018 của Hội đồng Quản Trị Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2018 thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa như sau:

<i>(Tỷ đồng)</i>	Kế hoạch 2018	
	Thấp	Cao
Doanh thu thuần	3.100	3.300
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	450	500

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Tp. Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

PHẠM QUANG VŨ

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(*V/v: phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và tạm ứng cổ tức năm 2018*)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vinacafé Biên Hoà ngày 11/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 21/3/2018 của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinacafé Biên Hoà xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Tỷ lệ trích	Số Tiền
A. LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2017 PHÂN BỐ CHO CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY		372,493,876,137
1. Tổng lợi nhuận trước thuế		453,273,814,652
2. Chi phí thuế TNDN		83,930,978,497
3. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông không kiểm soát		(3,151,039,982)
B. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017		
1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2017		1,642,561,068,149
3. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông Công ty trong kỳ		372,493,876,137
4. Chi trả cổ tức trong kỳ (từ ngày 31/01/2018)	660%	1,754,222,910,000
5. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho CB.CNV	0%	-
C. LỢI NHUẬN NĂM 2017 SAU KHI PHÂN PHỐI		260,832,034,286

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Đồng thời kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018. Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2018, bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả (nếu có).

Tp. Biên Hoà, ngày 26 tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

PHẠM QUANG VŨ

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(V/v: thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐQT ngày 21/3/2018 của HĐQT Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

Hội đồng Quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2018 của Công ty là Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Tp. Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

PHẠM QUANG VŨ

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(V/v: thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2017
và kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2018)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa ("Công ty") được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm);
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ/VCF ngày 15/4/2017;
- Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT ngày 21/3/2018 của Hội đồng Quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thù lao của HĐQT và BKS năm 2017 và kế hoạch thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU		Số thành viên	Số Tiền	Ghi chú
A. Thù lao HĐQT và BKS năm 2017			1,623,309,867	
1. Thù lao HĐQT			1,623,309,867	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (112.874.000 đồng/ tháng)	1	1,383,309,867	Từ 01/2017 đến 15/04/2017: 121.188.000 đồng/tháng
1.2	Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người)	5	240,000,000	4 thành viên HĐQT gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2. Thù lao BKS			-	
2.1	Trưởng BKS (5 triệu đồng/ tháng)	1	-	Trưởng BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2.2	TV. BKS (3 triệu đồng/ người/ tháng)	2	-	2 thành viên BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
B. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018				
1. Thù lao HĐQT				
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách (112.874.000 đồng/ tháng)	1	1,354,488,000	
1.2	Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người/)	5	240,000,000	4 thành viên HĐQT gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2. Thù lao BKS		3	-	Trưởng BKS và 2 thành viên BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

Tp. Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

PHẠM QUANG VŨ

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

(V/v: sửa đổi Điều lệ Công ty và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm);
- Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐQT ngày 21/3/2018 của HĐQT Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty. Cụ thể:

1. Sửa đổi Điều lệ Công ty:

- 1.1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 và các bản Phụ lục điều chỉnh Điều lệ kèm theo.
- 1.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty chấp bút thông qua bản Điều lệ sửa đổi.

2. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty:

- 2.1. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (“Quy Chế Quản Trị”) phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Quy Chế Quản Trị này thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty được ban hành trước đây.
- 2.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chấp bút thông qua bản Quy Chế Quản Trị.

Tp. Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

PHẠM QUANG VŨ



**ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA**

Tháng 4 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	4
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1. Định nghĩa	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty	5
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 6	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công Ty	6
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	6
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 5. Vốn Điều Lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác	7
Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu.....	8
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần.....	8
Điều 9. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 11. Quyền của Cổ Đông	10
Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ Đông	11
Điều 13. Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	12
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	13
Điều 15. Đại Diện Theo Ủy Quyền, Người Được Ủy Quyền Dự Họp.....	14
Điều 16. Thay đổi các quyền.....	15
Điều 17. Triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	16
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	17
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	18
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông	20
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông	21
Điều 22. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	22
Điều 23. Hiệu lực và yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông	23
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	23
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	23
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị.....	25
Điều 26. Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị	27
Điều 27. Ủy quyền dự họp Hội Đồng Quản Trị.....	27
Điều 28. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 32	32
Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý	32
Điều 30. Người Quản Lý.....	32
Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc.....	32
Điều 32. Thư Ký Công Ty	33
IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ	34

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng.....	34
Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
X. BAN KIỂM SOÁT.....	36
Điều 36. Thành viên Ban Kiểm Soát.....	36
Điều 37. Ban Kiểm Soát.....	37
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	39
Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	39
Điều 39. Công nhân viên và công đoàn.....	39
XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	40
Điều 40. Cổ tức.....	40
Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận.....	40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	40
Điều 42. Tài khoản ngân hàng.....	40
Điều 43. Năm tài khóa.....	41
Điều 44. Hệ thống kế toán.....	41
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	41
Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý và báo cáo thường niên.....	41
Điều 46. Công bố thông tin.....	41
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....	42
Điều 47. Kiểm toán.....	42
XVII. CON DẤU.....	42
Điều 48. Con dấu.....	42
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	42
Điều 49. Chấm dứt hoạt động.....	42
Điều 50. Thanh lý.....	42
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	43
Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	44
Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ.....	44
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	44
Điều 53. Ngày hiệu lực.....	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều Lệ này của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (dưới đây gọi là "**Công Ty**") được Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công Ty thông qua ngày 10 tháng 4 năm 2018 và thay thế bản Điều Lệ và các phụ lục sửa đổi Điều Lệ trước đây.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều Lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. “Vốn Điều Lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 5 của Điều Lệ này.
 - b. “Luật Doanh Nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).
 - c. “Luật Chứng Khoán” có nghĩa là Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các sửa đổi, bổ sung (nếu có).
 - d. “Ngày Thành Lập” là ngày Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu – ngày 29 tháng 12 năm 2004.
 - e. “Người Quản Lý” là Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng.
 - f. “Người Có Liên Quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh Nghiệp và Điều 6.34 của Luật Chứng Khoán.
 - g. “Thời Hạn Hoạt Động” là thời hạn hoạt động của Công Ty được quy định tại Điều 2 của Điều Lệ này.
 - h. “Việt Nam” là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
 - i. “Pháp Luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các sửa đổi, bổ sung (nếu có), áp dụng từ ngày 01/7/2016.
 - j. “Cổ Đông” là cá nhân hoặc tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công Ty.
 - k. “Đại Diện Theo Ủy Quyền” là người được Cổ Đông là tổ chức ủy quyền để thực hiện các quyền Cổ Đông của mình theo quy định của Pháp Luật.
 - l. “Người Được Ủy Quyền Dự Họp” là người được Cổ Đông (tổ chức hoặc cá nhân), hoặc Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là tổ chức, ủy quyền để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

- m. “Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị” là thành viên Hội Đồng Quản Trị đáp ứng các điều kiện do Pháp Luật quy định.
2. Trong Điều Lệ này, các tham chiếu tới một quy định hoặc văn bản sẽ bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế quy định hoặc văn bản đó.
 3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều Lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều Lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, đại diện theo pháp luật, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty

1. Tên Công Ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
- Tên tiếng Anh: VINACAFÉ BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: VINACAFÉ BH

2. Công Ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp Luật của Việt Nam. Các Cổ Đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.

3. Trụ sở đăng ký của Công Ty là:

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại: (84 251) 3836554
- Fax: (84 251) 3834967

4. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty:

- a. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc là người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
- b. Mỗi người đại diện theo pháp luật đại diện cho Công Ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công Ty, đại diện cho Công Ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
- c. Trường hợp Công Ty thay đổi bất kỳ người đại diện theo pháp luật, Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công Ty theo quy định của Pháp Luật, bao gồm xin chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

5. Công Ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện trong nước hoặc tại nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công Ty phù hợp với nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và trong phạm vi Pháp Luật không cấm.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động theo Điều 49 của Điều Lệ này, thời hạn hoạt động của Công Ty là vô thời hạn kể từ Ngày Thành Lập.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công Ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công Ty:

- a. Sản xuất cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm, thực phẩm đặc biệt như đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo.
- b. Sản xuất cacao, sôcôla, mút kẹo.
- c. Chế biến sữa và các sản phẩm khác từ sữa.
- d. Bán buôn cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm, cacao, sôcôla, mút kẹo, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo, sữa và các sản phẩm khác từ sữa.
- e. Bán lẻ cà phê, chè, thức uống nhanh và các sản phẩm thực phẩm.
- f. Bán lẻ cacao, sôcôla, mút kẹo, đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn, sữa tách bơ và bơ, sản phẩm cô đặc nhân tạo, sữa và các sản phẩm khác từ sữa trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp.
- g. Cho thuê nhà xưởng.
- h. Bán buôn máy pha cà phê.
- i. Bán lẻ máy pha cà phê.
- j. Sửa chữa, bảo trì máy pha cà phê.

Ngoài các lĩnh vực kinh doanh nêu trên, Công Ty có thể tiến hành các hoạt động kinh doanh khác mà Pháp Luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công Ty: Công Ty được thành lập để thực hiện các lĩnh vực kinh doanh quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công Ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty và Điều Lệ này, phù hợp với quy định của Pháp Luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công Ty.

2. Công Ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà Pháp Luật không cấm.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn Điều Lệ, cổ phần, các loại chứng khoán khác

1. Vốn Điều Lệ của Công Ty là 265.791.350.000 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm tỷ bảy trăm chín mươi một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng). Vốn Điều Lệ của Công Ty được chia thành 26.579.135 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng (mười nghìn đồng)/cổ phần.
2. Công Ty có thể tăng Vốn Điều Lệ khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
3. Tất cả các cổ phần của Công Ty vào ngày thông qua Điều Lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 11 Điều Lệ này.
4. Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi sau khi có sự chấp thuận của Đại Hội Đồng Cổ Đông và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ Đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi Cổ Đông trong Công Ty, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định khác.
6. Việc phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả các Cổ Đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi Cổ Đông sẽ được thực hiện theo các quy định của Luật Chứng Khoán và các quy định của Pháp Luật có liên quan.
7. Hội Đồng Quản Trị quyết định giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách kế toán của Công Ty tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
 - a. Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là Cổ Đông sáng lập;
 - b. Cổ phần chào bán cho tất cả Cổ Đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi Cổ Đông trong Công Ty;
 - c. Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận Đại Hội Đồng Cổ Đông, trừ khi Pháp Luật có quy định khác hoặc cơ quan có thẩm quyền có chấp thuận khác;
 - d. Cổ phần chào bán để (i) thực hiện chuyển đổi khoản vay chuyển đổi, trái phiếu chuyển đổi hay các chứng khoán do Công Ty phát hành có chức năng chuyển đổi thành cổ phần của Công Ty, (ii) thực hiện các quyền chọn mua, quyền chọn bán hay chứng quyền mà Công Ty đã cam kết hoặc (iii) thực hiện các cam kết khác của Công Ty;

- e. Các trường hợp khác do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định hoặc Pháp Luật quy định hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.
8. Công Ty có thể mua cổ phần do chính Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và các quy định Pháp Luật. Tất cả các cổ phần do Công Ty mua lại là cổ phiếu quỹ của Công Ty và Hội Đồng Quản Trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều Lệ này, Luật Chứng Khoán và các văn bản Pháp Luật liên quan.
9. Công Ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm và không có bảo đảm. Khi được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê chuẩn, Công Ty có thể phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền. Khi được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn, Công Ty có thể phát hành các loại trái phiếu khác.
10. Công Ty cũng có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 6. Chứng chỉ cổ phiếu

1. Cổ Đông của Công Ty được cấp chứng chỉ cổ phiếu hoặc giấy chứng nhận sở hữu cổ phần (sau đây gọi chung là “chứng chỉ cổ phiếu”) tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công Ty và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty theo các quy định tại Luật Doanh Nghiệp. Chứng chỉ cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà Cổ Đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
3. Khi Công Ty phát hành cổ phần mới, trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo quy định của các điều khoản về việc phát hành cổ phần) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phần của Công Ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng chỉ cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty chi phí in chứng chỉ cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng chỉ cổ phiếu bị mất, bị rách, bị tiêu hủy hoặc không còn sử dụng được dưới hình thức khác, thì Cổ Đông có thể được Công Ty cấp lại chứng chỉ cổ phiếu theo đề nghị của Cổ Đông đó theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu/giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu hoặc các chứng chỉ/giấy chứng nhận sở hữu chứng khoán khác của Công Ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công Ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và Pháp Luật có quy định khác. Cổ phần niêm yết hoặc lưu ký, đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ sẽ không được chuyển nhượng và sẽ không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp Cổ Đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền mua cổ phần phải trả, Hội Đồng Quản Trị sẽ gửi thông báo cho Cổ Đông đó để yêu cầu Cổ Đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với tiền lãi do chậm thanh toán tính trên số tiền còn lại với mức lãi suất cao nhất được phép áp dụng tại thời điểm đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công Ty. Tiền lãi sẽ được tính từ ngày gửi thông báo cho đến ngày toàn bộ số tiền theo thông báo được thanh toán trên thực tế.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm và phương thức thanh toán. Thông báo phải ghi rõ là trong trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi và các quyền cổ đông liên quan sẽ không phát sinh cho đến khi cổ phần được thanh toán đầy đủ.
3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện đầy đủ và đúng hạn, Hội Đồng Quản Trị có quyền thu hồi số cổ phần có liên quan.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội Đồng Quản Trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội Đồng Quản Trị thấy là phù hợp.
5. Cổ Đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách Cổ Đông đối với những cổ phần đó (nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi được tính theo mức lãi suất cao nhất được phép áp dụng tại thời điểm đó) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội Đồng Quản Trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phần vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.
6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công Ty bao gồm:

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông;
2. Hội Đồng Quản Trị;
3. Tổng Giám Đốc; và

4. Ban Kiểm Soát.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của Cổ Đông

1. Cổ Đông là chủ sở hữu Công Ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ Đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công Ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công Ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp, hoặc thực hiện biểu quyết khi Công Ty thực hiện lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản;
 - b. Nhận cổ tức;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều Lệ này và các quy định Pháp Luật;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu, trừ trường hợp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến Cổ Đông đó trong danh sách Cổ Đông đủ tư cách tham gia cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của Cổ Đông đó;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ Công Ty, biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - g. Trong trường hợp Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần đã góp vào Công Ty sau khi Công Ty đã thanh toán cho chủ nợ và các Cổ Đông nắm giữ loại cổ phần khác theo quy định của Pháp Luật;
 - h. Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh Nghiệp; và
 - i. Các quyền khác theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật.
3. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:
 - a. Đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24.2 và Điều 36.2 của Điều Lệ này;
 - b. Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau:
 - Hội Đồng Quản Trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ Đông, nghĩa vụ của Người Quản Lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; hoặc

- Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội Đồng Quản Trị mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ Đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm sở hữu cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm Soát;
- Yêu cầu Ban Kiểm Soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ Đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm sở hữu cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; và
- Các quyền khác được quy định tại Điều Lệ này.

Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ Đông

Cổ Đông có các nghĩa vụ sau:

- Tuân thủ Điều Lệ Công Ty và các quy chế của Công Ty; chấp hành quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị;
- Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;
- Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;
- Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật;
- Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - Vi phạm Pháp Luật;
 - Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; và
 - Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công Ty.

6. Tham gia các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp, hoặc thực hiện biểu quyết khi Công Ty tổ chức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản. Cổ Đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội Đồng Quản Trị làm đại diện cho mình tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 13. Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông gồm tất cả Cổ Đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công Ty. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Địa điểm họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị.
2. Hội Đồng Quản Trị tổ chức triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ Công Ty. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.
3. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội Đồng Quản Trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
 - b. Số thành viên Hội Đồng Quản Trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều Lệ này;
 - c. Số thành viên của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát ít hơn số thành viên mà Pháp Luật quy định;
 - d. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này có thể yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các Cổ Đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các Cổ Đông có liên quan);
 - e. Theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát; và
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
4. Triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường:
 - a. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn sáu mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội Đồng Quản Trị bị giảm quá một phần ba so với số thành viên quy định tại Điều Lệ này.
 - b. Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày số thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát còn lại

như quy định tại Điều 13.3(c) của Điều Lệ này, hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điều 13.3(d) hoặc Điều 13.3(e) của Điều Lệ này.

- c. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 13.4(a), Điều 13.4(b) nêu trên thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban Kiểm Soát phải thay thế Hội Đồng Quản Trị triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- d. Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 13.4(c) nêu trên thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Cổ Đông, nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này có quyền thay thế Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Trong trường hợp này, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông nếu xét thấy cần thiết.

- e. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ được Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ Đông chi tiêu khi tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông như chi phí ăn ở và đi lại.
- f. Người triệu tập phải lập danh sách Cổ Đông có quyền dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ Đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng Cổ Đông có quyền dự họp.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán của Công Ty;
- b. Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh Nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội Đồng Quản Trị đề nghị một cách trung thực và sau khi đã tham khảo ý kiến các Cổ Đông tại Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- c. Quyết định số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
- e. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;
- f. Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;
- g. Quyết định bổ sung và sửa đổi Điều Lệ Công Ty;
- h. Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của Cổ Đông sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày Thành Lập;

- i. Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công Ty;
 - j. Quyết định tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công Ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát gây thiệt hại cho Công Ty và các Cổ Đông của Công Ty;
 - l. Quyết định đầu tư hoặc giao dịch bán tài sản của Công Ty hoặc giao dịch mua do Công Ty thực hiện, có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;
 - m. Quyết định việc Công Ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - n. Nếu Pháp Luật cho phép, quyết định việc Tổng Giám Đốc đồng thời làm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị;
 - o. Quyết định các hợp đồng và giao dịch với những đối tượng được quy định tại Điều 34.4 của Điều Lệ này với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất;
 - p. Quyết định việc Công Ty phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm chứng quyền;
 - q. Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Pháp Luật, của Điều Lệ này và các quy chế khác của Công Ty.
2. Cổ Đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.1 Điều Lệ này khi Cổ Đông đó hoặc Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó là một bên của hợp đồng; và
 - b. Việc mua lại cổ phần của Cổ Đông đó hoặc của Người Có Liên Quan của Cổ Đông đó, trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các Cổ Đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 15. Đại Diện Theo Ủy Quyền, Người Được Ủy Quyền Dự Họp

- 1. Cổ Đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số Đại Diện Theo Ủy Quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này; trường hợp có nhiều hơn một Đại Diện Theo Ủy Quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi Đại Diện Theo Ủy Quyền. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi Đại Diện Theo Ủy Quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công Ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của Cổ Đông;

- b. Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký Cổ Đông tại Công Ty;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại Diện Theo Ủy Quyền;
 - d. Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
 - đ. Thời hạn thực hiện đại diện; và
 - e. Họ, tên, chữ ký của Đại Diện Theo Ủy Quyền và người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông.
2. Các Cổ Đông có quyền tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một Người Được Ủy Quyền Dự Họp được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi Người Được Ủy Quyền Dự Họp. Người Được Ủy Quyền Dự Họp không nhất thiết phải là Cổ Đông của Công Ty.
3. Việc ủy quyền cho Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công Ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp Cổ Đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Cổ Đông đó và Người Được Ủy Quyền Dự Họp;
 - b. Trường hợp Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của Đại Diện Theo Ủy Quyền, người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông và Người Được Ủy Quyền Dự Họp; và
 - c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông và Người Được Ủy Quyền Dự Họp.
- Khi tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.
4. Phiếu biểu quyết của Người Được Ủy Quyền Dự Họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:
- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền; hoặc
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của Người Được Ủy Quyền Dự Họp.
- Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công Ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các sự kiện trên chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được Cổ Đông nắm giữ ít nhất 65% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty tham dự họp thông qua, đồng thời được Cổ Đông nắm giữ ít nhất 75% số cổ phần ưu đãi đã phát hành loại đó biểu quyết thông qua.
2. Việc tổ chức một cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai Cổ Đông (hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành tham dự. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng ba mươi ngày sau đó và Cổ Đông nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của các Cổ Đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 của Điều Lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công Ty sẽ không bị thay đổi khi Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Hội Đồng Quản Trị sẽ triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông cũng có thể được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4(c) hoặc Điều 13.4(d) của Điều Lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách các Cổ Đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với Pháp Luật và các quy định của Công Ty;
 - b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông; và
 - c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông cho tất cả các Cổ Đông có quyền dự họp.
3. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được gửi cho tất cả các Cổ Đông, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu có) và trên website của Công Ty. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được gửi ít nhất mười ngày, hoặc một thời hạn dài hơn theo quy định của Pháp Luật, trước ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được đăng trên trang

thông tin điện tử của Công Ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử của Công Ty để các Cổ Đông có thể tiếp cận các tài liệu họp đó.

4. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông theo quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công Ty ít nhất năm ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên Cổ Đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền từ chối những đề xuất được đưa ra theo Điều 17.4 của Điều Lệ này trong một trong các trường hợp sau:
 - a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
 - b. Vào thời điểm đề xuất, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông không sở hữu ít nhất trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu tháng trở lên; hoặc
 - c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông bàn bạc và thông qua.
6. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.
7. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông với số Cổ Đông trực tiếp tham dự hoặc thông qua Người Được Ủy Quyền Dự Họp đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được coi là hợp lệ khi có số Cổ Đông và Người Được Ủy Quyền Dự Họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty tham dự.
2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết theo quy định tại Điều 18.1 nêu trên trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được triệu tập lại chỉ được coi là hợp lệ khi có thành viên tham dự là các Cổ Đông và những Người Được Ủy Quyền Dự Họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.
3. Trường hợp cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết theo quy định tại Điều 18.2 nêu trên trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ hai, và trong trường hợp này cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ Đông hay Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết

định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều Lệ này.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Vào ngày tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Công Ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ Đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ Đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký Cổ Đông, Công Ty sẽ cấp cho từng Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đó. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát vào phiếu biểu quyết. Kết quả kiểm phiếu sẽ được ban kiểm phiếu công bố ngay tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất. Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định nhưng không quá ba người.
3. Cổ Đông đến dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông để cho Cổ Đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ Đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
4. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị làm chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên và các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông khác do Hội Đồng Quản Trị triệu tập. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội Đồng Quản Trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người trong Hội Đồng Quản Trị có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội Đồng Quản Trị có chức vụ cao nhất điều khiển cuộc họp để Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông điều khiển cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử là Chủ tọa cuộc họp. Trong các trường hợp bầu Chủ tọa nêu trên, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố. Chủ tọa sẽ đề cử một thư ký để lập biên bản cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.
5. Chủ tọa có quyền quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.
6. Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể hoãn họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ngay cả trong trường hợp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại Hội Đồng Cổ Đông nếu Chủ tọa nhận thấy rằng (a) các thành viên tham dự không thể có chỗ ngồi thuận tiện tại địa điểm tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, hoặc (b) hành vi của

những người có mặt làm mất trật tự hoặc có khả năng làm mất trật tự của cuộc họp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

7. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông trái với quy định tại Điều 19.6 của Điều Lệ này, Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế Chủ tọa tiếp tục điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết trước đó tại cuộc họp sẽ không bị ảnh hưởng.
8. Chủ tọa của cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc Thư ký cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
9. Hội Đồng Quản Trị có thể yêu cầu các Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội Đồng Quản Trị cho là thích hợp. Trường hợp có Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội Đồng Quản Trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp nói trên ra khỏi cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.
10. Hội Đồng Quản Trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội Đồng Quản Trị cho là thích hợp để:
 - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm chính họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; và
 - c. Tạo điều kiện cho Cổ Đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.Hội Đồng Quản Trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội Đồng Quản Trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
11. Trong trường hợp tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội Đồng Quản Trị khi xác định địa điểm họp có thể:
 - a. Thông báo rằng cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông”);
 - b. Bố trí, tổ chức để những Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp không dự họp được hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể đồng thời tham dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông;

Thông báo về việc tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

12. Trong Điều Lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi Cổ Đông sẽ được coi là tham gia cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ở Địa điểm chính của cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.
13. Hàng năm Công Ty phải tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông ít nhất một lần. Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản.
2. Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông:
 - a. Thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán; và
 - b. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, thay thế thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát.

Ngoại trừ các vấn đề nêu trên, Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

3. Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a. Được số Cổ Đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ Đông dự họp chấp thuận, ngoại trừ các trường hợp nêu tại điểm b và điểm c dưới đây.
 - b. Các quyết định về các vấn đề sau đây được thông qua khi được số Cổ Đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ Đông dự họp chấp thuận:
 - i. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - ii. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - iii. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;
 - iv. Dự án đầu tư, giao dịch bán tài sản hoặc giao dịch mua do Công Ty thực hiện, có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất; và
 - v. Tổ chức lại, giải thể Công Ty.
 - c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát, và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc thành viên Ban Kiểm Soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu

bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế Bầu cử.

4. Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản được thông qua khi đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 20.2 và Điều 21.8 của Điều Lệ này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
2. Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng Cổ Đông. Hội Đồng Quản Trị phải đảm bảo gửi và công bố tài liệu cho các Cổ Đông trong một thời gian hợp lý để các Cổ Đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến hoặc một thời hạn khác dài hơn theo quy định của Pháp Luật.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ Đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và
 - g. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty.
4. Cổ Đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công Ty theo một trong các hình thức sau đây:

- a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ Đông là cá nhân, của người Đại Diện Theo Ủy Quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ Đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b. Gửi fax. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm Soát hoặc của Cổ Đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số Cổ Đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e. Các vấn đề đã được thông qua; và
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, người đại diện theo pháp luật của Công Ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công Ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
8. Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản được thông qua khi các Cổ Đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty chấp thuận. Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn giờ kể từ ngày cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông kết thúc. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Biên bản họp phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Thư ký cuộc họp, và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này. Các bản ghi chép, biên bản họp, sổ chữ ký của các Cổ Đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 23. Hiệu lực và yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản hoặc kể từ ngày Công Ty công bố thông tin các tài liệu này, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, thành viên Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu Tòa Án hoặc Trọng Tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:
 - a. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này, trừ trường hợp quy định tại Điều 23.4 của Điều Lệ này; và
 - b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm Pháp Luật hoặc Điều Lệ này.
2. Trường hợp quyết định hoặc một phần quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc người tổ chức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc tổ chức lại việc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài có hiệu lực.
3. Các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
4. Các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
5. Trường hợp có Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông yêu cầu Tòa Án hoặc Trọng Tài hủy bỏ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 23.1 của Điều Lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa Án, Trọng Tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị

1. Hội Đồng Quản Trị có từ 03 đến 11 thành viên. Số lượng cụ thể thành viên Hội Đồng Quản Trị của Công Ty cho từng nhiệm kỳ sẽ được Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết

định. Nhiệm kỳ của Hội Đồng Quản Trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội Đồng Quản Trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội Đồng Quản Trị có thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Pháp Luật. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam.

2. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định tại Điều này. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ ứng viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.
4. Thành viên Hội Đồng Quản Trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
 - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công Ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công Ty;
 - c. Thành viên Hội Đồng Quản Trị Công Ty có thể đồng thời là thành viên Hội Đồng Quản Trị của công ty khác.
5. Thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị trong các trường hợp sau:
 - a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ này hoặc bị Pháp Luật cấm làm thành viên Hội Đồng Quản Trị;
 - b. Thành viên đó có thư từ nhiệm bằng văn bản gửi đến Công Ty;
 - c. Thành viên đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; và
 - e. Thành viên đó bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
7. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không nhất thiết phải là Cổ Đông.

Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Đồng Quản Trị

1. Hội Đồng Quản Trị giám sát và chỉ đạo hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty. Hội Đồng Quản Trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công Ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc và các Người Quản Lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội Đồng Quản Trị do Pháp Luật, Điều Lệ này, các quy chế nội bộ của Công Ty và quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông quy định. Cụ thể, Hội Đồng Quản Trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
 - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám Đốc và những Người Quản Lý khác theo đề nghị của Tổng Giám Đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của Tổng Giám Đốc Công Ty và những Người Quản Lý khác;
 - d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công Ty;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công Ty đối với Người Quản Lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công Ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại Người Quản Lý đó;
 - f. Đề xuất việc phát hành cổ phần mới, các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi hoặc trái phiếu kèm chứng quyền trình Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định;
 - h. Quyết định việc phát hành các loại trái phiếu khác hoặc các công cụ nợ khác hoặc các hình thức khác để huy động thêm vốn.
 - i. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán khác;
 - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức tạm ứng cổ tức; tổ chức việc chi trả cổ tức;
 - k. Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công Ty;
 - l. Phê duyệt việc thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công Ty;
 - m. Phê duyệt việc thành lập các công ty con của Công Ty;
 - n. Ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Công Ty;

- o. Quyết định các hợp đồng, giao dịch của Công Ty, ngoại trừ các hợp đồng, giao dịch quy định tại Điều 14.1 (l), (o) và Điều 34.4(b) của Điều Lệ này;
 - p. Phê duyệt các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công Ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 14.1.(l), (o) và Điều 34.4(b) của Điều Lệ này;
 - q. Phê duyệt các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 1% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - r. Phê duyệt việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - s. Định giá các tài sản góp vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - t. Phê duyệt việc Công Ty mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng; quyết định giá mua lại cổ phần của Công Ty;
 - u. Cử, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp của Công Ty tại các công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó; đề cử người ứng cử các chức danh quản lý trong các công ty đó; bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý trong các công ty do Công Ty nắm giữ 100% vốn điều lệ;
 - v. Phê duyệt các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội Đồng Quản Trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - w. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
4. Hội Đồng Quản Trị phải báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội Đồng Quản Trị đối với Tổng Giám Đốc và những Người Quản Lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội Đồng Quản Trị không trình báo cáo cho Đại Hội Đồng Cổ Đông, báo cáo tài chính năm của Công Ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội Đồng Quản Trị thông qua.
 5. Trừ khi Pháp Luật và Điều Lệ này quy định khác, Hội Đồng Quản Trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các Người Quản Lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công Ty.
 6. Thành viên Hội Đồng Quản Trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội Đồng Quản Trị. Tổng mức thù lao cho Hội Đồng Quản Trị sẽ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị theo thỏa thuận trong Hội Đồng Quản Trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

7. Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, bao gồm thù lao và các lợi ích khác được hưởng từ Công Ty, phải được công bố theo quy định của Pháp Luật.
8. Thành viên Hội Đồng Quản Trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ Tịch hoặc Phó Chủ Tịch), hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị làm việc tại các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội Đồng Quản Trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội Đồng Quản Trị, có thể được trả thêm tiền thù lao hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
9. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, các cuộc họp của các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị hoặc các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 26. Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

1. Hội Đồng Quản Trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội Đồng Quản Trị để bầu ra Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị. Nếu xét thấy cần thiết, theo đề xuất của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Hội Đồng Quản Trị có thể bầu một hoặc một số Phó Chủ Tịch từ các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám Đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên nếu Pháp Luật cho phép.
2. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều Lệ này và Luật Doanh Nghiệp. Phó Chủ Tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ Tịch trong trường hợp được Chủ Tịch uỷ quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ Tịch đã thông báo cho Hội Đồng Quản Trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên, nếu Chủ Tịch không chỉ định Phó Chủ Tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội Đồng Quản Trị sẽ chỉ định Phó Chủ Tịch. Trường hợp cả Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội Đồng Quản Trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ Tịch theo nguyên tắc đa số quá bán.
3. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội Đồng Quản Trị gửi báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo hoạt động của Công Ty cho các Cổ Đông tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.
4. Trường hợp cả Chủ Tịch và Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm, Hội Đồng Quản Trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười ngày.

Điều 27. Ủy quyền dự họp Hội Đồng Quản Trị

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị có thể ủy quyền cho một thành viên Hội Đồng Quản Trị khác, hoặc một người khác được Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn, thay mặt mình dự họp Hội Đồng Quản Trị và phải chịu trách nhiệm về việc ủy quyền đó.

2. Người được ủy quyền có quyền tham gia và biểu quyết tại các cuộc họp khi thành viên Hội Đồng Quản Trị ủy quyền vắng mặt, nhưng không có quyền nhận bất kỳ khoản thù lao nào từ phía Công Ty cho công việc được ủy quyền.
3. Việc ủy quyền sẽ đương nhiên mất hiệu lực trong trường hợp người ủy quyền không còn tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị.
4. Việc ủy quyền hoặc hủy bỏ việc ủy quyền (ngoại trừ việc ủy quyền đương nhiên mất hiệu lực theo Điều 27.3 nêu trên) phải được thành viên Hội Đồng Quản Trị thông báo bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị.

Điều 28. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị

1. **Họp bầu Chủ Tịch:** Trường hợp Hội Đồng Quản Trị bầu Chủ Tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị để bầu Chủ Tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo nguyên tắc đa số.
2. **Các cuộc họp thường kỳ:** Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ Tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.
3. **Các cuộc họp bất thường:** Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty. Ngoài ra, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây có đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a. Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất năm (5) Người Quản Lý;
 - b. Ít nhất hai (2) thành viên điều hành của Hội Đồng Quản Trị; hoặc
 - c. Ban Kiểm Soát hoặc thành viên độc lập.
4. Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị nêu tại Điều 28.3 trên đây phải được tiến hành trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị. Trường hợp Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ Tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công Ty; và trong trường hợp đó, những người đề nghị tổ chức cuộc họp theo quy định tại Điều 28.3 trên đây có thể tự mình triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công Ty.
6. **Địa điểm họp:** Các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công Ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.

7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được làm bằng văn bản và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.

Thông báo mời họp được gửi bằng bu-rơ điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị được đăng ký tại Công Ty.

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm Soát Viên như đối với các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Kiểm Soát Viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị được coi là họp lệ và được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại Điều này, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được coi là họp lệ nếu có hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp.

Thành viên Hội Đồng Quản Trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác dự họp theo quy định tại Điều Lệ này.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

9. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại Điều 28.9(b) của Điều Lệ này, mỗi thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc người được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Một thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại Điều 28.9(d) của Điều Lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội Đồng Quản Trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - d. Thành viên Hội Đồng Quản Trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4(a) và Điều 34.4(b) của Điều Lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội Đồng Quản Trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công Ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội Đồng Quản Trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội Đồng Quản Trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công Ty, thành viên Hội Đồng Quản Trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội Đồng Quản Trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.
11. Biểu quyết đa số: Các nghị quyết hoặc quyết định của Hội Đồng Quản Trị sẽ được thông qua khi có ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ Tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội Đồng Quản Trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- a. Nghe từng thành viên Hội Đồng Quản Trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; và
 - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
- Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều Lệ này, thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội Đồng Quản Trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
13. Nghị quyết bằng văn bản: Hội Đồng Quản Trị có thể thông qua nghị quyết bằng việc lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị bằng văn bản.

Việc lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được thực hiện như sau:

- a. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị bằng văn bản để thông qua các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị bất kỳ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
 - b. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị thư lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: (i) các vấn đề cần lấy ý kiến, (ii) phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến, (iii) thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời và (iv) họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và họ tên, chữ ký của thành viên Hội Đồng Quản Trị được lấy ý kiến.
 - c. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của đại diện Ban Kiểm Soát. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau: (i) các vấn đề cần lấy ý kiến, (ii) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, (iii) tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, (iv) các nghị quyết đã được thông qua và (v) họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và đại diện Ban Kiểm Soát.
 - d. Khi lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị bằng văn bản, nghị quyết sẽ được thông qua khi có ý kiến tán thành của đa số các thành viên Hội Đồng Quản Trị (trên 50%) trên tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết đối với vấn đề được lấy ý kiến. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ là ý kiến quyết định.
 - e. Nghị quyết bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội Đồng Quản Trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.
14. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội Đồng Quản Trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị được lập bằng tiếng Việt và có họ tên, chữ ký của Chủ tọa và người ghi biên bản hoặc có chữ ký của tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi bản có chữ ký của ít nhất một thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp.
 15. Những người được mời họp dự thính: Tổng Giám Đốc, những Người Quản Lý khác và các chuyên gia của một bên thứ ba có thể dự họp Hội Đồng Quản Trị theo lời mời của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị nhưng không được biểu quyết, trừ khi bản thân họ là thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc là người được thành viên Hội Đồng Quản Trị ủy quyền.
 16. Các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị: Hội Đồng Quản Trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội Đồng Quản Trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội Đồng Quản Trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội Đồng Quản Trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó

được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số (trên 50%) thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội Đồng Quản Trị.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 29. Tổ chức bộ máy quản lý

Công Ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội Đồng Quản Trị. Công Ty có một Tổng Giám Đốc, một hoặc một số Phó Tổng Giám Đốc và một Kế Toán Trưởng do Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm. Tổng Giám Đốc và các Phó Tổng Giám Đốc có thể đồng thời là thành viên Hội Đồng Quản Trị, và được Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc bãi nhiệm.

Điều 30. Người Quản Lý

1. Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được sử dụng số lượng và loại Người Quản Lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công Ty do Hội Đồng Quản Trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người Quản Lý phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Mức lương, tiền thù lao và các lợi ích khác của Tổng Giám Đốc sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định.
3. Mức lương, tiền thù lao và các lợi ích khác của những Người Quản Lý khác sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định theo đề xuất của Tổng Giám Đốc.

Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc

1. Bổ nhiệm: Hội Đồng Quản Trị sẽ bổ nhiệm một thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc một người khác làm Tổng Giám Đốc.
2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc là năm năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc không được phép là những người bị Pháp Luật cấm giữ chức vụ này.
3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị;
 - c. Thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng mà Công Ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

- d. Kiến nghị số lượng và các loại Người Quản Lý mà Công Ty cần thuê để Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm; đề xuất để Hội Đồng Quản Trị quyết định mức lương, thù lao và các lợi ích khác của những Người Quản Lý đó;
 - e. Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - f. Trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
 - g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty; và
 - h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và quy định của Pháp Luật.
4. Báo cáo lên Hội Đồng Quản Trị và các Cổ Đông: Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
5. Bãi nhiệm: Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám Đốc khi có đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế.

Điều 32. Thư Ký Công Ty

Hội Đồng Quản Trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư Ký Công Ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị. Thư Ký Công Ty phải là người có hiểu biết về pháp luật. Thư Ký Công Ty không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty. Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm Thư Ký Công Ty khi cần thiết. Hội Đồng Quản Trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều trợ lý Thư Ký Công Ty. Vai trò và nhiệm vụ của Thư Ký Công Ty bao gồm:

- a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo yêu cầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát;
- b. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- c. Tham dự các cuộc họp;
- d. Đảm bảo các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với Pháp Luật; và
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát.

Thư ký Công Ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ

Điều 33. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội Đồng Quản Trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công Ty và với một mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác phải trung thành với lợi ích của Công Ty và Cổ Đông; không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công Ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác có nghĩa vụ thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Hội Đồng Quản Trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công Ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan biểu quyết tán thành. Nội dung các thông tin cần thông báo bao gồm:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thực hiện trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo tới Công Ty trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ khi có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty. Cổ Đông, Đại Diện Theo Ủy Quyền của Cổ Đông, thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công Ty đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội Đồng Quản Trị chấp thuận; nếu thực hiện

mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công Ty.

3. Công Ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý, và Người Có Liên Quan của họ hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại Hội Đồng Cổ Đông có quyết định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công Ty và các đối tượng sau đây:
 - Cổ Đông, đại diện ủy quyền của Cổ Đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và Người Có Liên Quan của họ;
 - Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Có Liên Quan của họ;
 - Doanh nghiệp mà thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần;
 - Doanh nghiệp mà Người Có Liên Quan của thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 10% vốn điều lệ;

sẽ không bị vô hiệu, nếu:

- a. đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người Quản Lý hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát đã được báo cáo cho Hội Đồng Quản Trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội Đồng Quản Trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội Đồng Quản Trị không có lợi ích liên quan;
- b. đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% của tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người Quản Lý hoặc thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát đã được công bố cho các Cổ Đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó. Những hợp đồng này được chấp thuận khi có 65% số Cổ Đông không có lợi ích liên quan biểu quyết tán thành; hoặc

Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc, Người Quản Lý hay Người Có Liên Quan của họ không được sử dụng, hoặc tiết lộ cho người khác, các thông tin chưa được phép công bố của Công Ty để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại: Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Bồi thường: Công Ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có nguy cơ trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính, và không phải là các vụ kiện do Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người Quản Lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công Ty uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công Ty với tư cách thành viên Hội Đồng Quản Trị, Người Quản Lý, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của Công Ty, với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công Ty, trên cơ sở tuân thủ Pháp Luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), các khoản tiền phạt hoặc các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ Pháp Luật cho phép. Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Thành viên Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các thành viên Ban Kiểm Soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Triệu tập cuộc họp Ban Kiểm Soát;
 - b. Yêu cầu Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban Kiểm Soát; và
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm Soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để trình lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
2. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm Soát theo quy định tại Điều này. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

3. Các thành viên của Ban Kiểm Soát do Đại Hội Đồng Cổ Đông bầu, nhiệm kỳ của Ban Kiểm Soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm Soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát có thể không mang quốc tịch Việt Nam. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty.

Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
 - b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác;
 - c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công Ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công Ty;
 - d. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 3 năm liền trước đó;
 - e. Các tiêu chuẩn và điều kiện bắt buộc khác theo quy định của Pháp Luật.
4. Thành viên Ban Kiểm Soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:
- a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 36.3 của Điều Lệ này, hoặc bị Pháp Luật cấm làm thành viên Ban Kiểm Soát;
 - b. Thành viên đó có thư từ nhiệm bằng văn bản gửi đến Công Ty;
 - c. Thành viên đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm Soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Ban Kiểm Soát và Ban Kiểm Soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;
 - e. Thành viên đó không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - f. Thành viên đó vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo quy định của Điều Lệ này và Pháp Luật; và
 - g. Thành viên đó bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
5. Trường hợp Kiểm Soát Viên vi phạm quy định tại các Điều 33 và 34 của Điều Lệ này mà gây thiệt hại cho Công Ty hoặc người khác thì Kiểm Soát Viên đó phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm Soát Viên đó có được từ hành vi vi phạm nêu trên phải hoàn trả cho Công Ty.
6. Trường hợp phát hiện có Kiểm Soát Viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội Đồng Quản Trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm Soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 37. Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Thực hiện giám sát Hội Đồng Quản Trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công Ty.
 - b. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
 - c. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công Ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội Đồng Quản Trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
 - d. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công Ty.
 - e. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này.
 - f. Khi có yêu cầu của Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này, Ban Kiểm Soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm Soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội Đồng Quản Trị và Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông có yêu cầu.
 - g. Việc kiểm tra của Ban Kiểm Soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội Đồng Quản Trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
 - h. Kiến nghị Hội Đồng Quản Trị hoặc Đại Hội Đồng Cổ Đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty.
 - i. Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc vi phạm quy định tại các Điều 33 và 34 của Điều Lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội Đồng Quản Trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
 - j. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị và các cuộc họp khác của Công Ty.
 - k. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công Ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - l. Ban Kiểm Soát có thể tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại Hội Đồng Cổ Đông.
 - m. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này, và nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

2. Thành viên của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công Ty theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát. Thư ký Công Ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị và bản sao các biên bản họp Hội Đồng Quản Trị sẽ phải được cung cấp cho thành viên Ban Kiểm Soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội Đồng Quản Trị.
3. Ban Kiểm Soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban Kiểm Soát và cách thức hoạt động của Ban Kiểm Soát. Ban Kiểm Soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm Soát.
4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban Kiểm Soát sẽ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định. Thành viên của Ban Kiểm Soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban Kiểm Soát hoặc liên quan đến hoạt động khác của Ban Kiểm Soát.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này có quyền trực tiếp hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công Ty danh sách Cổ Đông, các biên bản của Đại Hội Đồng Cổ Đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của Cổ Đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của Cổ Đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao chứng thực của giấy uỷ quyền này kèm theo các tài liệu chứng minh quyền sở hữu cổ phần của Công Ty của Cổ Đông đó.
2. Thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ Đông của Công Ty, danh sách Cổ Đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công Ty sẽ phải lưu Điều Lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều Lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp và nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và Hội Đồng Quản Trị, các báo cáo của Ban Kiểm Soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của Pháp Luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ Đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.
4. Điều Lệ Công Ty phải được công bố trên website của Công Ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 39. Công nhân viên và công đoàn

6. Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với Người Quản Lý và người lao động.
7. Tổng Giám Đốc phải lập kế hoạch để Hội Đồng Quản Trị thông qua các vấn đề liên quan đến mối quan hệ của Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều Lệ này, các quy chế của Công Ty và quy định Pháp Luật hiện hành.

XIII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 40. Cổ tức

1. Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công Ty. Cổ tức có thể được trả bằng tiền, bằng cổ phiếu của Công Ty hoặc bằng các tài sản khác theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Công Ty chỉ được trả cổ tức cho Cổ Đông khi Công Ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp Luật; trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công Ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
2. Theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Hội Đồng Quản Trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công Ty.
3. Trường hợp cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty sẽ chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua việc chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng do Cổ Đông cung cấp. Trường hợp Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do Cổ Đông cung cấp mà Cổ Đông đó không nhận được tiền, Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công Ty chuyển cho Cổ Đông. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam.

Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp Luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 42. Tài khoản ngân hàng

1. Công Ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Trong trường hợp cần thiết, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp Luật.
3. Công Ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công Ty mở tài khoản.

Điều 43. Năm tài khóa

Năm tài khóa của Công Ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm dương lịch và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

Điều 44. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công Ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công Ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công Ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công Ty.
3. Công Ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý và báo cáo thường niên

1. Công Ty phải lập báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp Luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo tài chính phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 47 của Điều Lệ này. Công Ty sẽ công bố thông tin báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp Luật.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công Ty trong năm tài chính, bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công Ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công Ty phải lập các báo cáo sáu tháng và hàng quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, và nộp cho cơ quan thuế hữu quan theo quy định của Pháp Luật.
4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng và quý của Công Ty phải được công bố trên website của Công Ty.
5. Công Ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp Luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 46. Công bố thông tin

Các báo cáo tài chính năm và các tài liệu bổ trợ khác phải được công bố ra công chúng theo những quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 47. Kiểm toán

1. Tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên, Công Ty sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này, tiến hành các hoạt động kiểm toán Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội Đồng Quản Trị.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công Ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội Đồng Quản Trị trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Theo quyết định của Hội Đồng Quản Trị, kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công Ty được phép tham dự các cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại Hội Đồng Cổ Đông mà các Cổ Đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. CON DẤU

Điều 48. Con dấu

1. Hội Đồng Quản Trị có quyền quyết định Công Ty có thể có nhiều hơn một con dấu theo quy định của Pháp Luật.
2. Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp Luật.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 49. Chấm dứt hoạt động

1. Công Ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong một trong những trường hợp sau:
 - a. Toà án tuyên bố Công Ty phá sản theo quy định của Pháp Luật;
 - b. Giải thể theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông;
 - c. Các trường hợp khác do Pháp Luật quy định.
2. Việc giải thể Công Ty sẽ do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định và Hội Đồng Quản Trị thực hiện. Quyết định giải thể này có thể phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp Luật.

Điều 50. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công Ty, Hội Đồng Quản Trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên, trong đó hai thành viên do Đại Hội Đồng Cổ Đông chỉ định và một thành viên do Hội Đồng Quản Trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ của Công Ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động của Ban thanh lý. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công Ty trước Toà án và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Tiền lương, trợ cấp thôi việc và chi phí bảo hiểm cho người lao động của Công Ty;
 - c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
 - d. Các khoản nợ của Công Ty;
 - e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ Đông. Các Cổ Đông sở hữu cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 51. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công Ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các Cổ Đông theo quy định tại Điều Lệ này, Luật Doanh Nghiệp hoặc các quy định Pháp Luật khác, giữa:
 - a. Cổ Đông với Công Ty; hoặc
 - b. Cổ Đông với Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc hay Người Quản Lý.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các vấn đề liên quan đến tranh chấp trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội Đồng Quản Trị hay Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm Soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 60 ngày kể từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên

chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc Trọng tài sẽ được thanh toán theo phán quyết của Tòa án hoặc Trọng tài.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 52. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều Lệ này phải được Đại Hội Đồng Cổ Đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật có liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều Lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp Luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ này thì những quy định của Pháp Luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty .

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 53. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều Lệ này gồm 21 chương, 53 Điều, được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2018.
2. Điều Lệ có thể lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau, trong đó ít nhất một bản lưu trữ tại trụ sở chính của Công Ty.
3. Điều Lệ này là duy nhất và chính thức của Công Ty và thay thế bản Điều Lệ và các phụ lục sửa đổi Điều Lệ trước đây.

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty

Phạm Quang Vũ
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị
Người Đại Diện Theo Pháp Luật của Công Ty

Nguyễn Tân Kỳ
Tổng Giám đốc
Người Đại Diện Theo Pháp Luật của Công Ty



**DỰ THẢO QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN
TRỊ CÔNG TY**

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

MỤC LỤC

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG	4
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	4
Điều 2. Các định nghĩa	4
CHƯƠNG II – CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	5
Điều 3. Trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	5
Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	5
Điều 5. Thông báo triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	5
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông	6
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông	6
Điều 8. Lập biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	7
Điều 9. Hiệu lực và yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông	7
Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.....	8
Điều 11. Công bố biên bản họp (biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) và quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông ra công chúng	9
CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
MỤC 1. TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội Đồng Quản Trị	10
MỤC 2. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
Điều 13. Thủ tục đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	10
Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị.....	10
Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị	11
Điều 16. Công bố thông tin	11
MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
Điều 17. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị.....	11
Điều 18. Thông báo và chương trình họp Hội Đồng Quản Trị	12
Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội Đồng Quản Trị	12
Điều 20. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị....	12
Điều 21. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và thông báo các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị	14
CHƯƠNG IV - BAN KIỂM SOÁT	14
MỤC 1. TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	15
Điều 22. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm Sát	15

MỤC 2. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	15
Điều 23. Thủ tục đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm Soát.....	15
Điều 24. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm Soát	15
Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát.....	16
Điều 26. Công bố thông tin	16
CHƯƠNG V – TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	16
Điều 27. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc	16
Điều 28. Người quản lý khác.....	17
Điều 29. Người phụ trách quản trị Công Ty	17
CHƯƠNG VI – PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH	18
Điều 30. Mối quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Kiểm Soát	18
Điều 31. Mối quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Điều Hành.....	19
Điều 32. Mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm Soát với Ban Điều Hành	20
CHƯƠNG VII – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	20
Điều 33. Hiệu lực của Quy Chế	20
Điều 34. Tổ chức thực hiện	20

CHƯƠNG I - QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

- 1.1 Quy Chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị doanh nghiệp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông Công Ty, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát, Ban Điều Hành và những Người Quản Lý khác của Công Ty.
- 1.2 Trong trường hợp có những quy định của Pháp Luật, Điều Lệ của Công Ty có liên quan đến Quản Trị Doanh Nghiệp chưa được đề cập trong Quy Chế này hoặc trong trường hợp có những quy định sửa đổi hoặc mới của Pháp Luật, Điều Lệ làm cho những điều khoản trong Quy Chế này không còn phù hợp thì những quy định của Pháp Luật, Điều Lệ đó đương nhiên được áp dụng cho hoạt động Quản Trị Doanh Nghiệp của Công Ty.

Điều 2. Các định nghĩa

Ban Điều Hành	: bao gồm Tổng Giám Đốc, (các) Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Tài Chính và Kế Toán Trưởng;
Ban Kiểm Soát	: là Ban kiểm soát của Công Ty;
Công Ty	: có nghĩa là Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, mã số doanh nghiệp 3600261626 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp;
Đại Hội Đồng Cổ Đông	: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty;
Điều Lệ	: là Điều lệ của Công Ty, bao gồm mọi sửa đổi và bổ sung được phê chuẩn hợp lệ tại từng thời điểm;
Hội Đồng Quản Trị	: là Hội đồng Quản trị của Công Ty;
Luật Doanh Nghiệp	: có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty	: là người phụ trách quản trị của Công Ty như quy định tại Điều 29 của Quy Chế;
Pháp Luật	: là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các sửa đổi, bổ sung (nếu có);
Quản Trị Doanh Nghiệp	: Là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm: <ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát;

- c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - đ) Công khai minh bạch mọi hoạt động của Công Ty.
- Quy Chế** : là quy chế nội bộ về Quản Trị Doanh Nghiệp của Công Ty;
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán** : là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán** : là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam;
- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước** : là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

CHƯƠNG II – CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 3. Trách nhiệm triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 3.1 Hội Đồng Quản Trị triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều Lệ.
- 3.2 Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Việc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Đại Hội Đồng Cổ Đông phải họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, hoặc có thể được gia hạn nhưng không quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính nếu được cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chấp thuận theo đề nghị của Hội Đồng Quản Trị.
- 3.3 Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường được triệu tập trong các trường hợp được quy định tại Điều Lệ.

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 4.1 Người triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu trách nhiệm gửi thông báo đến Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán, Sở Giao Dịch Chứng Khoán về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định của Pháp Luật liên quan.
- 4.2 Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng, trừ trường hợp Pháp Luật có quy định khác.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 5.1 Người triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông gửi thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông cho tất cả các Cổ Đông có quyền dự họp, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và trên

website của Công Ty. Thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được gửi ít nhất mười ngày, hoặc một thời hạn dài hơn theo quy định của Pháp Luật, trước ngày họp Đại Hội Đồng Cổ Đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

- 5.2 Chương trình họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được đăng trên trang thông tin điện tử của Công Ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử của Công Ty để các Cổ Đông có thể tiếp cận các tài liệu họp đó.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 6.1 Cách thức đăng ký tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông và kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông:

- (a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Việc đăng ký được thực hiện tại địa điểm diễn ra cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- (b) Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo giấy tờ được quy định tại thông báo họp Đại Hội Đồng Cổ Đông để xác nhận tư cách đại biểu.
- (c) Cổ đông đến dự cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông để cho Cổ Đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ Đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- 6.2 Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội Đồng Cổ Đông:

- (a) Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số cổ đông và người được ủy quyền dự họp tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.
- (b) Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng sáu mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, người triệu tập họp hủy cuộc họp và triệu tập lại theo quy định tại Điều 18 của Điều Lệ.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 7.1 Cách thức bỏ phiếu

- (a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công Ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đó.
- (b) Đại Hội Đồng Cổ Đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội

dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ lên hoặc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát vào phiếu biểu quyết.

7.2 Cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

- (a) Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định nhưng không quá ba người.
- (b) Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề ngay tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất.

7.3 Thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông: việc thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thực hiện theo quy định tại Điều 20 của Điều Lệ. Chủ tọa cuộc họp hoặc thư ký cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông công bố nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông sau khi kết quả kiểm phiếu được báo cáo tại Đại Hội Đồng Cổ Đông và trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 8. Lập biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 8.1 Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn giờ kể từ ngày cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông kết thúc. Biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 8.2 Biên bản họp phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông và Thư ký cuộc họp, và được lập theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ. Các bản ghi chép, biên bản họp, sổ chữ ký của các Cổ Đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 9. Hiệu lực và yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

- 9.1 Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản hoặc kể từ ngày Công Ty công bố thông tin các tài liệu này, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông quy định tại Điều 11.3 của Điều Lệ này, thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, thành viên Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu Toà Án hoặc Trọng Tài xem xét, hủy bỏ quyết định hoặc một phần quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong các trường hợp sau đây:
 - (a) Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này, trừ trường hợp quy định tại Điều 23.4 của Điều Lệ này; và

- (b) b. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm Pháp Luật hoặc Điều Lệ này.
- 9.2 Trường hợp quyết định hoặc một phần quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc người tổ chức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc tổ chức lại việc lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài có hiệu lực.
- 9.3 Các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
- 9.4 Các nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
- 9.5 Trường hợp có Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông yêu cầu Tòa Án hoặc Trọng Tài huỷ bỏ nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 23.1 của Điều Lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa Án, Trọng Tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 10. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Ngoại trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định tại Điều 20 của Điều Lệ, Đại Hội Đồng Cổ Đông có thể thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản đối với tất cả các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 10.1 Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
- 10.2 Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội Đồng Quản Trị phải đảm bảo gửi và công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để các cổ đông xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến hoặc một thời hạn khác dài hơn theo quy định của Pháp Luật.
- 10.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu như được quy định tại Điều 21 của Điều Lệ.
- 10.4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công Ty theo một trong các hình thức sau đây:

- (a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- (b) Gửi fax. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

- 10.5 Hội Đồng Quản Trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban Kiểm Soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- (a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - (b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - (c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ;
 - (d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - (e) Các quyết định đã được thông qua; và
 - (f) Họ, tên, chữ ký của Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội Đồng Quản Trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 10.6 Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công Ty trong thời hạn hai mươi tư giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
- 10.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
- 10.8 Các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thông qua khi các cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty chấp thuận. Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 11. Công bố biên bản họp (biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản) và quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông ra công chúng

Biên bản họp (hoặc biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) và quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông, được công bố thông tin cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán và công bố trên website của Công Ty theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC 1. TƯ CÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội Đồng Quản Trị

12.1 Thành viên Hội Đồng Quản Trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- (b) Là cổ đông là cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông; hoặc nếu là cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc là người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công Ty.

12.2 Thành viên độc lập Hội Đồng Quản Trị có các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại Luật Doanh Nghiệp, các quy định của Pháp Luật liên quan.

MỤC 2. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 13. Thủ tục đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên Hội Đồng Quản Trị

13.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định tại Điều này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ ứng viên.

13.2 Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội Đồng Quản Trị cơ bản gồm: đơn đề cử hoặc ứng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị theo mẫu của Công Ty; sơ yếu lý lịch, thông tin cần thiết do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Công Ty; bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu có công chứng của ứng cử viên; và các tài liệu khác theo yêu cầu của Công Ty và Pháp Luật có liên quan.

13.3 Trường hợp số lượng các ứng viên Hội Đồng Quản Trị thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội Đồng Quản Trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị

Việc bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị, và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội Đồng Quản Trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 15. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội Đồng Quản Trị

Thành viên Hội Đồng Quản Trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- (a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội Đồng Quản Trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ hoặc bị Pháp Luật cấm làm thành viên Hội Đồng Quản Trị;
- (b) Thành viên đó có thư xin từ nhiệm bằng văn bản gửi đến Công Ty;
- (c) Thành viên đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
- (d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên tục trong vòng sáu tháng mà không có sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị và Hội Đồng Quản Trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;
- (e) Thành viên đó bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 16. Công bố thông tin

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Hội Đồng Quản Trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

MỤC 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 17. Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị

- 17.1 **Họp bầu Chủ Tịch:** Trường hợp Hội Đồng Quản Trị bầu Chủ Tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội Đồng Quản Trị để bầu Chủ Tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội Đồng Quản Trị theo nguyên tắc đa số.
- 17.2 **Các cuộc họp thường kỳ:** Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị phải triệu tập các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ Tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.

- 17.3 Các cuộc họp bất thường: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị triệu tập các cuộc họp bất thường theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ.

Điều 18. Thông báo và chương trình họp Hội Đồng Quản Trị

- 18.1 Thông báo họp đính kèm chương trình họp Hội Đồng Quản Trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội Đồng Quản Trị ít nhất 3 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo họp Hội Đồng Quản Trị phải được làm bằng văn bản và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị.
- 18.2 Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội Đồng Quản Trị được đăng ký tại Công Ty.
- 18.3 Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm Soát Viên như đối với các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Kiểm Soát Viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội Đồng Quản Trị

- 19.1 Các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị được coi là hợp lệ và được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định tại Điều này, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được coi là hợp lệ nếu có hơn một nửa (1/2) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp.
- 19.2 Thành viên Hội Đồng Quản Trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:
- (a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - (b) Ủy quyền cho người khác dự họp theo quy định tại Điều Lệ;
 - (c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - (d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 20. Cách thức biểu quyết và thông qua nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị

- 20.1 Biểu quyết:

- (a) Trừ quy định tại Điều 28.9(b) của Điều Lệ, mỗi thành viên Hội Đồng Quản

Trị hoặc người được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Hội Đồng Quản Trị sẽ có một phiếu biểu quyết.

- (b) Thành viên Hội Đồng Quản Trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan của thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công Ty. Một thành viên Hội Đồng Quản Trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội Đồng Quản Trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
 - (c) Theo quy định tại Điều 28.9(d) của Điều Lệ, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội Đồng Quản Trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội Đồng Quản Trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
 - (d) Thành viên Hội Đồng Quản Trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.4(a) và Điều 34.4(b) của Điều Lệ sẽ được coi là có lợi ích trong hợp đồng đó.
- 20.2 Các nghị quyết hoặc quyết định của Hội Đồng Quản Trị sẽ được thông qua khi có ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị dự họp (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ Tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
- 20.3 Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội Đồng Quản Trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
- (a) Nghe từng thành viên Hội Đồng Quản Trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; và
 - (b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện thông tin liên lạc khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội Đồng Quản Trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội Đồng Quản Trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

- 20.4 Nghị quyết bằng văn bản: Hội Đồng Quản Trị có thể thông qua nghị quyết bằng việc lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị bằng văn bản.

Việc lấy ý kiến bằng văn bản sẽ được thực hiện như sau:

- (a) Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị bằng văn bản để thông qua các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị bất kỳ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
- (b) Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị phải chuẩn bị thư lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Thư lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau: (i) các vấn đề cần lấy ý kiến, (ii) phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến, (iii) thời hạn phải gửi về Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời và (iv) họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và họ tên, chữ ký của thành viên Hội Đồng Quản Trị được lấy ý kiến.
- (c) Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của đại diện Ban Kiểm Soát. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau: (i) các vấn đề cần lấy ý kiến, (ii) tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, (iii) tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, (iv) các nghị quyết đã được thông qua và (v) họ tên, chữ ký của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và đại diện Ban Kiểm Soát.
- (d) Khi lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị bằng văn bản, nghị quyết sẽ được thông qua khi có ý kiến tán thành của đa số các thành viên Hội Đồng Quản Trị (trên 50%) trên tổng số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết đối với vấn đề được lấy ý kiến. Trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ là ý kiến quyết định.
- (e) Nghị quyết bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội Đồng Quản Trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

Điều 21. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và thông báo các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị

- 21.1 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội Đồng Quản Trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội Đồng Quản Trị được lập bằng tiếng Việt và có chữ ký của tất cả các thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi bản có chữ ký của ít nhất một thành viên Hội Đồng Quản Trị tham dự cuộc họp.
- 21.2 Nghị quyết, quyết định bằng văn bản của Hội Đồng Quản Trị sẽ được ban hành dựa trên cơ sở biên bản họp Hội Đồng Quản Trị, biên bản kiểm phiếu thư lấy ý kiến các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị được gửi cho tất cả thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc.

CHƯƠNG IV - BAN KIỂM SOÁT

MỤC 1. TƯ CÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 22. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm Soát

Thành viên Ban Kiểm Soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- (a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- (b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc và Người Quản Lý khác;
- (c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công Ty; không nhất thiết phải là Cổ Đông hoặc người lao động của Công Ty;
- (d) Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công Ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty trong 3 năm liền trước đó;
- (e) Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- (f) Trưởng Ban Kiểm Soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công Ty; và
- (g) Các tiêu chuẩn và điều kiện bắt buộc khác theo quy định của Pháp Luật.

MỤC 2. ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Thủ tục đề cử và ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm Soát

- 23.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên vào Ban Kiểm Soát theo quy định tại Điều này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.
- 23.2 Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm Soát cơ bản gồm: đơn đề cử hoặc ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát theo mẫu của Công Ty; sơ yếu lý lịch, thông tin cần thiết do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Công Ty; bản sao CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu có công chứng của ứng cử viên; và các tài liệu khác theo yêu cầu của Công Ty và Pháp Luật có liên quan.
- 23.3 Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm Soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 24. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm Soát

Việc bầu thành viên Ban Kiểm Soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm Soát, và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm Soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cần bầu cuối cùng, Đại Hội Đồng Cổ Đông sẽ tiến hành bầu tiếp trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc quyết định lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 25. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm Soát

Thành viên Ban Kiểm Soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- (a) Thành viên đó bị Pháp Luật cấm làm thành viên Ban Kiểm Soát;
- (b) Thành viên đó có thư từ nhiệm bằng văn bản gửi đến Công Ty;
- (c) Thành viên đó bị mất năng lực hành vi dân sự;
- (d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm Soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục mà không được sự chấp thuận của Ban Kiểm Soát và Ban Kiểm Soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; và
- (e) Thành viên đó bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm theo quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 26. Công bố thông tin

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban Kiểm Soát phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V – TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 27. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám Đốc

- 27.1 Bổ nhiệm: Hội Đồng Quản Trị sẽ bổ nhiệm một thành viên Hội Đồng Quản Trị hoặc một người khác làm Tổng Giám Đốc.
- 27.2 Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc là năm năm trừ khi Hội Đồng Quản Trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám Đốc không được phép là những người bị Pháp Luật cấm giữ chức vụ này.
- 27.3 Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám Đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - (a) Thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua;

- (b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, bao gồm việc thay mặt Công Ty ký kết các hợp đồng mà Công Ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công Ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - (c) Kiến nghị số lượng và các loại người quản lý mà Công Ty cần thuê để Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm; đề xuất để Hội Đồng Quản Trị quyết định mức lương, thù lao và các lợi ích khác của những người quản lý đó;
 - (d) Tham khảo ý kiến của Hội Đồng Quản Trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - (e) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm hoặc một thời hạn khác do Hội Đồng Quản Trị quyết định, Tổng Giám Đốc phải trình Hội Đồng Quản Trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
 - (f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công Ty; và
 - (g) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều Lệ này và các quy chế của Công Ty, các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị và quy định của Pháp Luật.
- 27.4 Báo cáo lên Hội Đồng Quản Trị và các Cổ Đông: Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Quản Trị và Đại Hội Đồng Cổ Đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.
- 27.5 Bãi nhiệm: Hội Đồng Quản Trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám Đốc khi có đa số thành viên Hội Đồng Quản Trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế.

Điều 28. Người quản lý khác

- 28.1 Theo đề nghị của Tổng Giám Đốc và được sự chấp thuận của Hội Đồng Quản Trị, Công Ty được sử dụng số lượng và loại người quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công Ty do Hội Đồng Quản Trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra.
- 28.2 Mức lương, tiền thù lao và các lợi ích khác của những Người Quản Lý khác sẽ do Hội Đồng Quản Trị quyết định theo đề xuất của Tổng Giám Đốc.

Điều 29. Người phụ trách quản trị Công Ty

- 29.1 Hội Đồng Quản Trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công Ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công Ty theo quy định tại Điều 152.5 Luật Doanh Nghiệp.

- 29.2 Người phụ trách quản trị Công Ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
- (a) Có hiểu biết về pháp luật;
 - (b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công Ty; và
 - (c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Pháp Luật và quyết định của Hội Đồng Quản Trị.
- 29.3 Người phụ trách quản trị Công Ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- (a) Tư vấn Hội Đồng Quản Trị trong việc tổ chức họp Đại Hội Đồng Cổ Đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công Ty và cổ đông;
 - (b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm Soát và Đại Hội Đồng Cổ Đông theo yêu cầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát;
 - (c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - (d) Tham dự các cuộc họp;
 - (e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với quy định của Pháp Luật;
 - (f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội Đồng Quản Trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát;
 - (g) Giám sát và báo cáo Hội Đồng Quản Trị về hoạt động công bố thông tin của Công Ty;
 - (h) Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp Luật và Điều Lệ;
 - (i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ.

CHƯƠNG VI – PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Điều 30. Mối quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Kiểm Soát

- 30.1 Mối quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Kiểm Soát là mối quan hệ giữa hoạt động quản trị với hoạt động kiểm tra, giám sát tính tuân thủ nhằm đảm bảo mọi hoạt động quản trị, điều hành Công Ty đều thể hiện tính hợp lý, minh bạch, trung thực, tuân thủ chính sách của Công Ty, nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và phù hợp với các quy định của Pháp Luật.
- 30.2 Nguyên tắc phối hợp thực hiện các chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ giữa công tác quản trị, điều hành và công tác kiểm soát được phân công rõ ràng có sự phối hợp đồng bộ và phân biệt rõ chức năng và trách nhiệm của các vị trí công tác.

30.3 Phối hợp hoạt động:

- (a) Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát thiết lập, áp dụng và duy trì cơ chế phối hợp trực tiếp trong hoạt động quản trị điều hành thông qua các cuộc họp Hội Đồng Quản Trị, trong quá trình quản trị điều hành nhằm đảm bảo Ban Kiểm Soát luôn có đủ thông tin cần thiết để thực thi chức năng kiểm tra, giám sát, kiểm soát tính tuân thủ và thông báo ngay cho Hội Đồng Quản Trị khi phát hiện có nội dung không phù hợp để Hội Đồng Quản Trị xem xét, điều chỉnh kịp thời;
- (b) Ban Kiểm Soát tư vấn cho Hội Đồng Quản Trị trong việc ban hành các chủ trương, chính sách điều hành Công Ty, kiến nghị Hội Đồng Quản Trị thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong niên độ tài chính đảm bảo quản lý hiệu quả các nguồn lực.

30.4 Quan hệ kiểm soát - giám sát:

- (a) Ban Kiểm Soát thay mặt Đại Hội Đồng Cổ Đông giám sát Hội Đồng Quản Trị trong quản lý và điều hành Công Ty. Ban Kiểm soát kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; việc thực hiện các quy chế quản lý nội bộ đã được ban hành nhằm bảo vệ lợi ích của Công Ty và cổ đông;
- (b) Ban Kiểm Soát có thẩm quyền kiểm tra sự tuân thủ của Hội Đồng Quản Trị theo Pháp Luật, theo các quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông; thẩm tra hiệu quả quản lý của Hội Đồng Quản Trị;
- (c) Ban Kiểm Soát có quyền tham gia tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội Đồng Quản Trị nhằm kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ về trình tự tiến hành cuộc họp, trình tự ra quyết định của Hội Đồng Quản Trị nhằm đảm bảo lợi ích của cổ đông;
- (d) Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu Hội Đồng Quản Trị, thành viên Hội Đồng Quản Trị, cung cấp đúng hạn và đầy đủ các thông tin liên quan đến hoạt động của Hội Đồng Quản Trị;
- (e) Khi phát hiện có thành viên Hội Đồng Quản Trị vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ, Ban Kiểm Soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội Đồng Quản Trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả;
- (f) Ban Kiểm Soát có trách nhiệm thông báo kịp thời cho Hội Đồng Quản Trị về kết quả hoạt động kiểm soát của mình đồng thời làm việc với Hội Đồng Quản Trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị với Đại Hội Đồng Cổ Đông.

Điều 31. Mối quan hệ làm việc giữa Hội Đồng Quản Trị với Ban Điều Hành

- 31.1 Theo quy định của pháp luật và Điều Lệ, Hội Đồng Quản Trị thực hiện chức năng quản trị với nhiệm vụ hoạch định chiến lược, chính sách và Ban Điều Hành thực hiện chức năng điều hành, triển khai thực hiện các quyết định được Hội Đồng Quản Trị thông qua;

- 31.2 Ban Điều Hành phân công người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai các dự án của Công Ty để trình Hội Đồng Quản Trị.
- 31.3 Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội Đồng Quản Trị, nếu phát hiện có vấn đề không phù hợp, Ban Điều Hành báo cáo Hội Đồng Quản Trị để Hội Đồng Quản Trị điều chỉnh phù hợp;
- 31.4 Ban Điều Hành có thể được mời tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội Đồng Quản Trị để báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị, đồng thời kiến nghị, góp ý xây dựng các chủ trương, chính sách của Hội Đồng Quản Trị phù hợp với tình hình thực tiễn của Công Ty;
- 31.5 Hội Đồng Quản Trị thiết lập cơ chế thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát Ban Điều Hành trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, chính sách và các quyết định của Hội Đồng Quản Trị.

Điều 32. Mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm Soát với Ban Điều Hành

- 32.1 Ban Điều Hành chủ động cung cấp các thông tin về hoạt động điều hành để Ban Kiểm Soát xem xét và đưa ra các kiến nghị (nếu có).
- 32.2 Ban Kiểm soát có quyền tham gia vào các cuộc họp của Ban Điều Hành hoặc yêu cầu Ban Điều Hành triệu tập cuộc họp bất thường để làm rõ, thông báo các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra giám sát;
- 32.3 Ban Điều Hành chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm Soát thực hiện chức năng nhiệm vụ;
- 32.4 Ban Kiểm Soát có quyền yêu cầu Ban Điều Hành cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành, việc thực hiện các dự án và hoạt động kinh doanh của Công Ty;
- 32.5 Ban Kiểm Soát có quyền xem xét tính tuân thủ và tính hợp pháp trong việc ra quyết định, thực hiện các công việc của Ban Điều Hành;
- 32.6 Khi phát hiện thấy có những điểm không phù hợp trong hoạt động của Ban Điều Hành, Ban Kiểm Soát thông báo bằng văn bản cho Ban Điều Hành để yêu cầu điều chỉnh những điểm không phù hợp đó.

CHƯƠNG VII – ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực của Quy Chế

Quy Chế này có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty được ban hành trước đây.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành, các phòng ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy Chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Phạm Quang Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 6 năm 2017
....., day ... month ... year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

To: - *The State Securities Commission*
- *The Hanoi Stock Exchange*

1/ Họ và tên /Full name: TRƯƠNG CÔNG THẮNG

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 06/03/1973

4/ Nơi sinh/Place of birth: Nghệ An

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic:

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution
subject to information disclosure Rules: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:

- Chủ tịch Hội đồng Thành viên – Công ty TNHH MasanConsumerHoldings.

13/ Số CP nắm giữ: 504.596.934 cổ phần, chiếm 93,76% vốn điều lệ, trong đó: *Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: *Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution):* 504.596.934 cổ phần

+ Cá nhân sở hữu *Possess for own account:* 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có) *Other commitment of holding shares (if any):* Không

15/ Danh sách người có liên quan của người khai* *List of related persons of declarant:*

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ <i>Name of individual/institution al related person</i>	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ <i>Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ <i>Number of shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	Mối quan hệ/ <i>Relationship</i>
1	Trương Công Tư		0	Cha
2	Đặng Thị Thuần		0	Mẹ
3	Võ Sông Hương		0	Vợ
4	Trương Công Toàn		0	Con
5	Trương Tú Chi		0	Con
6	Trương Thị Hương		0	Em
7	Trương Thị Hoa		0	Em
8	Trương Thị Dung		0	Em
9	Trương Công Tuấn		0	Em

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006

Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

10	Trương Công Tú		0	Em
11	Công ty TNHH MasanConsumerHoldings	0309269038, cấp ngày 06/8/2009 tại TPHCM	504.596.934, chiếm 93,76% vốn điều lệ	Chủ tịch HĐQT

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any):* Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI /

DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

Trương Công Thắng

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2015 – 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá 13 Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khoá 11 Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công ty”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 11/5/2013 (đã được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm);
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị của Công ty số 03/2018/NQ-HĐQT ngày 21/3/2018.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa trân trọng thông báo Quy chế đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 như sau:

I- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát:

- 1.1.** Số lượng thành viên Ban Kiểm soát cần bầu bổ sung: 1 thành viên (để thay thế Ông Đặng Tuấn Việt – thành viên Ban Kiểm soát có Thư từ nhiệm);
- 1.2.** Nhiệm kỳ Ban Kiểm soát: 05 năm (từ năm 2015 đến năm 2020);
- 1.3.** Số lượng ứng cử viên Ban Kiểm soát: không hạn chế

II- Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Điều 35 Điều lệ Công ty):

- a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp sau đây:
 - Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
 - Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp;
 - Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong doanh nghiệp nhà nước, trừ những người

được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;

- Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chấp hành hình phạt tù, quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc hoặc đang bị cấm hành nghề kinh doanh, đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định liên quan đến kinh doanh theo quyết định của Tòa án; các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản, phòng, chống tham nhũng.
- b. Là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm và không nắm giữ các chức danh quản lý trong Công ty;
- c. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong Công ty;
- d. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
- e. Thành viên Ban Kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

III- Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:

3.1. Điều kiện ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ Điều 24 Điều lệ Công ty, cổ đông/ người đại diện phần vốn góp của cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 8% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty từ sáu (06) tháng liên tục và đáp ứng đủ điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Quy chế này đều có quyền tham gia ứng cử thành viên Ban Kiểm soát của Công ty, trừ một số trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

a. Điều kiện đề cử thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ Điều 24 Điều lệ Công ty, cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu tối thiểu từ 8% số cổ phần có quyền biểu quyết từ sáu (06) tháng liên tục kể từ thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp trở lên có quyền đề cử thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Việc đề cử thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại điều 24 Điều lệ Công ty, và Điều 11 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Theo đó:

- Các cổ đông có quyền gộp số phiếu có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm cổ đông có quyền đề cử phụ thuộc vào tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát mà các nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 8% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng từ thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp được đề cử tối đa một ứng cử viên;

- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng từ thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp được đề cử tối đa hai ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng từ thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp được đề cử tối đa ba ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng từ thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;
 - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ trên 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng từ thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp được đề cử đủ số ứng cử viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty. Việc Ban Kiểm soát giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

IV- Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử vào Ban Kiểm soát:

Đề nghị các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa nhiệm kỳ 2015 – 2020, gửi hồ sơ ứng cử, đề cử về Văn phòng Hội đồng Quản trị Công ty chậm nhất **16 giờ ngày 06/4/2018** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
 ĐT: (0251) 3836554; Fax: (0251) 3834967; E-mail: vinacafe@vinacafebienhoa.com
 Ms. Nguyễn Thị Thúy Hằng (0933706732)

Hồ sơ ứng cử, đề cử bao gồm:

- Đơn đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát (theo mẫu);
- Lý lịch trích ngang của ứng cử viên (theo mẫu);
- Bản sao có công chứng, chứng thực CMND/ hộ chiếu, các văn bằng.

Tp. Biên Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

PHẠM QUANG VŨ

ĐƠN ĐỀ CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
(Nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Tên cổ đông/ nhóm cổ đông:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKDN số:, cấp ngày:tại:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Số cổ phần nắm giữ liên tục từ ngày 22/9/2017 đến ngày 22/3/2018:

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát về việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 và quy định pháp luật hiện hành, tôi/ chúng tôi đồng ý đề cử:

Ông/ Bà:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu số: cấp ngày:tại:

Địa chỉ thường trú:

Tham gia ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (Nhiệm kỳ 2015 – 2020) tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 dự kiến được tổ chức vào ngày 10/4/2018 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

(Đính kèm theo đây là Sơ yếu lý lịch và văn bằng, tài liệu liên quan của người được đề cử)

Tôi/ chúng tôi cam kết Ông/ Bà đáp ứng đầy đủ các điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

Tôi/ chúng tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện đề cử thành viên Ban Kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

....., ngày tháng năm 2018

Cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử

ĐƠN ỨNG CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA
(Nhiệm kỳ 2015 - 2020)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa

Họ và tên người ứng cử:, sinh ngày:

CMND/ Hộ chiếu/ ĐKDN số:, cấp ngày:tại:

Địa chỉ thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Số cổ phần nắm giữ liên tục từ ngày 22/9/2017 đến ngày 22/3/2018:

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc trên thư mời):

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát và quy định pháp luật hiện hành, tôi xét thấy đủ điều kiện để được ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Vì vậy, tôi làm đơn này kèm Sơ yếu lý lịch và văn bằng, tài liệu liên quan gửi Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để đăng ký ứng cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 dự kiến được tổ chức vào ngày 10/4/2018 của Công ty.

Tôi cam kết đáp ứng đủ điều kiện ứng cử thành viên Ban Kiểm soát và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

Trân trọng!

....., ngày tháng năm 2018

Người làm đơn

.....

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. Về bản thân:

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. CMND/ Hộ chiếu số: Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Quê quán:
9. Hộ khẩu thường trú:
- 10.Địa chỉ liên hệ:
- 11.Số điện thoại liên lạc:
- 12.Trình độ chuyên môn:
- 13.Trình độ ngoại ngữ:
14. Quá trình công tác: (từ năm 18 tuổi đến nay, làm gì, ở đâu)

Năm (từ năm 18 tuổi đến nay)	Nơi làm việc	Tóm tắt đặc điểm chính

- 15.Chức vụ hiện nay (kể cả tại các tổ chức khác):

II. Về quan hệ gia đình: (bao gồm vợ; chồng; cha mẹ ruột; cha mẹ nuôi; con ruột; con nuôi; anh, chị, em ruột)

Họ tên	Quan hệ	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Nơi làm việc

Tôi cam kết:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp lý các thông tin cá nhân được công bố;
- Không vi phạm các quy định về đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa và pháp luật hiện hành.
- Thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.

....., ngày ... tháng ... năm 2018

Người khai

.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VINACAFÉ BIÊN HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ/VCF

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFÉ BIÊN HÒA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa (“Công Ty”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 (được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm); và
- Căn cứ Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 02/2018/BBH-ĐHĐCĐ/VCF ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong năm 2017.
- Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về công tác quản lý Công ty về công tác quản lý Công ty năm 2017 và định hướng phát triển Công Ty.
- Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công Ty và kết quả hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc trong năm 2017.
- Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 của Công Ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
- Điều 5:** Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty.

(Tỷ đồng)	Kế hoạch 2018	
	Thấp	Cao
Doanh thu thuần	3.100	3.300
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông của Công ty	450	500

Điều 6: Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017 của Công Ty.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Tỷ lệ trích	Số Tiền
A. LỢI NHUẬN SAU THUẾ NĂM 2017 PHÂN BỐ CHO CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY		372,493,876,137
1. Tổng lợi nhuận trước thuế		453,273,814,652
2. Chi phí thuế TNDN		83,930,978,497
3. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông không kiểm soát		(3,151,039,982)
B. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017		
1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 01/01/2017		1,642,561,068,149
3. Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông Công ty trong kỳ		372,493,876,137
4. Chi trả cổ tức trong kỳ (từ ngày 31/01/2018)	660%	1,754,222,910,000
5. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho CB.CNV	0%	-
C. LỢI NHUẬN NĂM 2017 SAU KHI PHÂN PHỐI		260,832,034,286

Điều 7: Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018. Phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, kế hoạch kinh doanh và đảm bảo tối ưu hóa dòng tiền, được toàn quyền quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2018, bao gồm nhưng không giới hạn về quyết định thực hiện tạm ứng cổ tức, mức tạm ứng cổ tức, thời gian, phương thức chi trả (nếu có).

Điều 8: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 của Công Ty là Công ty TNHH KPMG.

Điều 9: Thông qua báo cáo thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018.

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Số thành viên	Số Tiền	Ghi chú
A. Thù lao HĐQT và BKS năm 2017		1,623,309,867	
1. Thù lao HĐQT		1,623,309,867	
1.1 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (112.874.000 đồng/ tháng)	1	1,383,309,867	Từ 01/2017 đến 15/04/2017: 121.188.000 đồng/tháng
1.2 Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người)	5	240,000,000	4 thành viên HĐQT gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2. Thù lao BKS		-	

2.1 Trưởng BKS (5 triệu đồng/ tháng)	1	-	Trưởng BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2.2 TV. BKS (3 triệu đồng/ người/ tháng)	2	-	2 thành viên BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
B. Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2018			
1. Thù lao HĐQT			
1.1 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (112.874.000 đồng/ tháng)	1	1,354,488,000	
1.2 Các TV. HĐQT (20 triệu đồng/ tháng/ người/)	5	240,000,000	4 thành viên HĐQT gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016
2. Thù lao BKS			
	3	-	Trưởng BKS và 2 thành viên BKS gửi công văn từ chối nhận thù lao từ tháng 5/2016

Điều 10: Sửa đổi Điều lệ Công Ty.

- 10.1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Công ty phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Điều lệ mới này thay thế bản Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 11/5/2013 và các bản Phụ lục điều chỉnh Điều lệ kèm theo.
- 10.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty chấp bút thông qua bản Điều lệ sửa đổi.

Điều 11: Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

- 11.1. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty (“Quy Chế Quản Trị”) phù hợp với các quy định Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Bản Quy Chế Quản Trị này thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công Ty được ban hành trước đây.
- 11.2. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chấp bút thông qua bản Quy Chế Quản Trị.

Điều 12: Thông qua việc Ông Lê Trung Thành từ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020 (việc từ nhiệm có hiệu lực từ ngày 24/8/2017) và phê duyệt việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Ông Trương Công Thắng thay thế (việc bổ nhiệm có hiệu lực từ ngày 24/8/2017).

Điều 13: Thông qua việc Ông Đặng Tuấn Việt từ nhiệm khỏi thành viên Ban Kiểm soát và bầu bổ sung một thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 thay thế.

- Điều 14:** Thông qua việc ông/bà _____ trúng cử vào Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015 – 2020 của Công Ty.
- Điều 15:** Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
- Điều 16:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

PHẠM QUANG VŨ